



ĐOÀN THỊ MỸ HƯƠNG (Tổng Chủ biên)
TRỊNH ĐỨC MINH - BẠCH NGỌC DIỆP (Đồng Chủ biên)
NGUYỄN GIA BẨY - NGUYỄN QUỲNH NGA - TRẦN THỊ THU TRANG

Mĩ thuật 1

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ĐOÀN THỊ MỸ HƯƠNG (Tổng Chủ biên)
TRỊNH ĐỨC MINH – BẠCH NGỌC DIỆP (Đồng Chủ biên)
NGUYỄN GIA BÂY – NGUYỄN QUỲNH NGA – TRẦN THỊ THU TRANG

Mĩ thuật 1

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



MỤC LỤC

| NỘI DUNG | TRANG |
|--|-------|
| LỜI NÓI ĐẦU | 3 |
| 1. Giới thiệu chung | 3 |
| 2. Kế hoạch dạy học | 3 |
| 3. Hướng dẫn thực hiện các chủ đề | 3 |
| Mở đầu: Làm quen với mĩ thuật | 4 |
| Chủ đề 1: Sự kì diệu của chấm và nét | 8 |
| Chủ đề 2: Vẽ đẹp thiên nhiên | 16 |
| Chủ đề 3: Ngôi nhà và những hình, khối quen thuộc | 24 |
| Chủ đề 4: Con vật gần gũi | 32 |
| Trưng bày và nhận xét sản phẩm cuối học kì 1 | 40 |
| Chủ đề 5: Gia đình thân yêu | 42 |
| Chủ đề 6: Những đồ vật quen thuộc | 50 |
| Chủ đề 7: Trang phục của em | 58 |
| Chủ đề 8: Trường em | 66 |
| Trưng bày và nhận xét sản phẩm cuối năm học | 74 |

Chữ viết tắt sử dụng trong sách

| | | | |
|--------|---------------------|--------|----------------------|
| + GV | : giáo viên | + HS | : học sinh |
| + SGV | : sách giáo viên | + SHS | : sách học sinh |
| + KTKN | : kiến thức kĩ năng | + THMT | : thực hành mĩ thuật |
| + ĐDDH | : đồ dùng dạy học | + ĐDHT | : đồ dùng học tập |

LỜI NÓI ĐẦU

1. Giới thiệu chung

Nhằm mục đích hỗ trợ giáo viên (GV) thực hiện hoạt động dạy học như: tham chiếu nội dung chuẩn bị bài dạy, định hướng tổ chức các hoạt động học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực. Bộ sách “Cùng học để phát triển năng lực” chủ trương biên soạn Sách giáo viên (SGV) môn Mĩ thuật với các nội dung gồm: *Thông tin về mục tiêu, yêu cầu cần đạt; Cách thức tổ chức các hoạt động học; Yêu cầu chuẩn bị DDDH của GV và học sinh (HS); Các thuật ngữ chuyên môn* sử dụng trong bài học.

Đặc biệt, phần hướng dẫn tổ chức các hoạt động dạy học tập trung vào hướng dẫn các phương pháp, kĩ thuật dạy học mĩ thuật, thể hiện tương ứng với 4 hoạt động học của HS, theo phương thức Quan sát hình ảnh trực quan sinh động từ cuộc sống đến các sản phẩm mĩ thuật (*HĐ khởi động*), từ đó, HS tự hình thành kiến thức (*HĐ khám phá*), áp dụng kiến thức thu nhận được để thực hành qua các dạng bài tập thuộc lĩnh vực MTTH và MTUD (*HĐ thực hành*), trong đó lồng ghép dạng bài lí luận phê bình nghệ thuật – một hình thức đánh giá thường xuyên bằng những câu hỏi trao đổi thảo luận cá nhân/nhóm (*HĐ vận dụng + góc chia sẻ*). Hình thức đánh giá năng lực, phẩm chất HS (dựa trên mục tiêu, yêu cầu cần đạt của bài học, hệ thống câu hỏi gợi mở sẵn có) cần thực hiện thường xuyên và định kì thông qua trao đổi nhận xét (HS - HS; GV- HS), trong đó, khuyến khích sự sáng tạo, năng động từ phía GV.

Để sử dụng sách có hiệu quả, GV cần tìm hiểu kĩ phần hướng dẫn chung, nội dung bài học cụ thể, hoặc có thể bổ sung, sáng tạo các hoạt động, cũng như lựa chọn và sử dụng các phương tiện dạy học phù hợp với đối tượng HS và điều kiện thực tế giảng dạy.

2. Kế hoạch dạy học môn Mĩ thuật lớp 1

| Học kì | Phần | Tên chủ đề | | Số tiết |
|--------|---|------------|---|---------|
| I | 1 | Bài mở đầu | Làm quen với Mĩ thuật | 1 |
| | | Chủ đề 1: | Sự kì diệu của chấm và nét | 4 |
| | | Chủ đề 2 | Vẻ đẹp thiên nhiên | 4 |
| | 2 | Chủ đề 3 | Ngôi nhà và những hình, khỏi quen thuộc | 4 |
| | | Chủ đề 4 | Con vật gần gũi | 4 |
| | Trình bày sản phẩm, nhận xét đánh giá học kì I | | | 1 |
| II | 3 | Chủ đề 5 | Gia đình thân yêu | 4 |
| | | Chủ đề 6 | Những đồ vật quen thuộc | 4 |
| | 4 | Chủ đề 7 | Trang phục của em | 4 |
| | | Chủ đề 8 | Trường em | 4 |
| | Trình bày sản phẩm, nhận xét đánh giá học kì II | | | 1 |

3. Hướng dẫn thực hiện các chủ đề

Phần này giúp GV thực hiện việc tổ chức các hoạt động học tập trong SGK, đáp ứng được mục tiêu và yêu cầu cần đạt ở mỗi chủ đề.

MỞ ĐẦU: LÀM QUEN VỚI MĨ THUẬT

MỤC TIÊU

- Học sinh (HS) nhận biết được mĩ thuật xuất hiện trong cuộc sống.
- Bước đầu làm quen với đồ dùng học tập (ĐDHT) và sản phẩm của môn Mĩ thuật.

CHUẨN BỊ

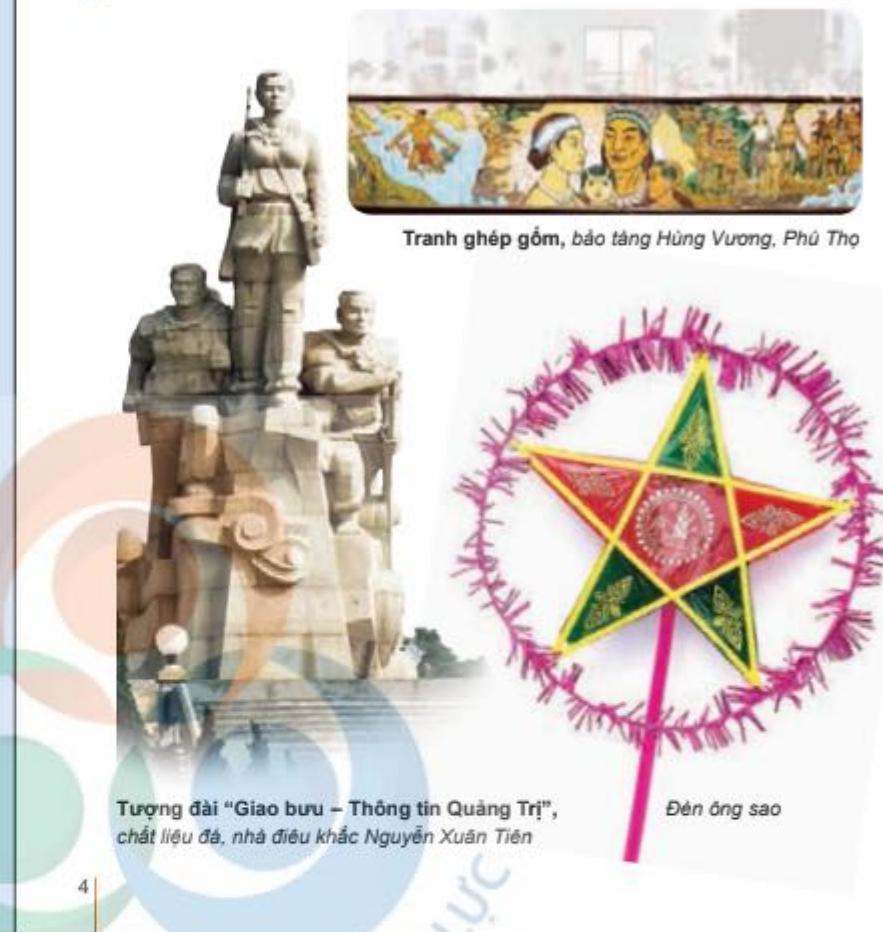
- HS: bút màu (dạ, sáp, chì), bút chì, tẩy,...
- Giáo viên (GV): Một số đồ vật, sản phẩm mĩ thuật có hình, màu sắc, kiểu dáng hấp dẫn. Một số bài thực hành: vẽ, xé dán, nặn, tạo hình từ vật liệu tái sử dụng,... của HS.

Mở đầu

LÀM QUEN VỚI MĨ THUẬT

 Mĩ thuật có ở quanh em

Nhận biết được mĩ thuật có ở xung quanh. Bước đầu làm quen với đồ dùng học tập và sản phẩm môn Mĩ thuật.



MĨ THUẬT CÓ Ở QUANH EM

- Đây là bài học đầu tiên giúp HS làm quen với mĩ thuật nên GV chỉ giới thiệu một số nét chính về mĩ thuật như:
 - + *Dấu hiệu nhận biết của mĩ thuật trong cuộc sống là gì? (nét, hình, màu, hoạ tiết...).*
 - + *Đồ dùng của HS trong môn học Mĩ thuật là gì?*
 - + *Sản phẩm mĩ thuật là gì?*
- Có nhiều cách tổ chức hoạt động học tập khác nhau ở nội dung này. GV có thể tham khảo một số cách tổ chức hoạt động sau:
 - + GV gợi ý HS nêu tên sản phẩm mĩ thuật đã biết (tranh, ảnh, hình nặn,...).
 - + GV cho HS nói về những hoạt động mĩ thuật đã tham gia (vẽ, xé, dán, nặn,...).



Chậu hoa cảnh



Bộ bàn ghế



Túi vải



Cốc cốc



Bộ ấm chén

YÊU CẦU CÂN ĐẠT

- HS bước đầu nhận biết được sản phẩm mĩ thuật trong cuộc sống như: tranh, tượng,...
- HS nhận biết được những dấu hiệu của mĩ thuật trên đồ vật như: đường nét, hình vẽ, màu sắc,...

THUẬT NGỮ

Tranh, ảnh, ĐDHT môn Mĩ thuật.

+ GV hướng dẫn HS quan sát hình tham khảo trong sách học sinh (SHS) để nhận biết tên sản phẩm.

- GV hướng dẫn HS trao đổi với bạn để nhận biết màu sắc, hình dáng của sản phẩm.
- GV gợi ý, hướng dẫn HS tìm hiểu xung quanh mình, phát hiện đồ vật có màu, hình như: trang phục, túi xách, viên gạch hoa,... và chỉ cho các bạn cùng biết màu, hình vẽ trên các đồ vật.

GV tóm tắt: Xung quanh chúng ta có rất nhiều đồ vật, sản phẩm có hình và màu hấp dẫn. Những hình vẽ và màu sắc là dấu hiệu nhận biết về sản phẩm mĩ thuật. Sản phẩm mĩ thuật làm cho cuộc sống sinh động và đẹp mắt. Học Mĩ thuật các em sẽ được làm các sản phẩm (2D, 3D) như đã quan sát.

MỤC TIÊU

- HS nhận biết và sử dụng được bút màu, giấy màu, đất nặn,... trong môn học.
- HS làm quen với một số sản phẩm như: Tranh vẽ, bài xé dán, nặn, hình làm bằng giấy bìa,... được thể hiện trong môn Mĩ thuật.

CHUẨN BỊ

- HS: bút màu (chì, sáp, dạ), giấy màu, đất nặn.
- GV: ĐDDH.



Đồ dùng học tập trong môn Mĩ thuật



Đồ dùng trong môn học



Thao tác sử dụng chất liệu trong môn học

6



ĐỒ DÙNG HỌC TẬP TRONG MÔN MĨ THUẬT

- GV tổ chức cho HS quan sát ĐDHT theo thực tế để nhận biết: bút sáp màu, bút chì, màu dạ, giấy màu, đất nặn,...
- GV gợi ý hướng dẫn HS kể về ĐDHT đã được sử dụng theo hiểu biết của mình.
- GV trực tiếp hướng dẫn cách sử dụng từng loại ĐDHT như: bút sáp màu, bút chì, màu dạ, giấy màu, đất nặn,... VD: cách đưa tay vẽ màu (bút dạ, bút sáp), cách xé/ dán giấy màu, cách vẽ/ vuốt đất nặn,...

Lưu ý:

- Đối với sáp màu, khi vẽ nên ấn mạnh tay để màu đậm, đẹp hơn. Với màu dạ, không nên vẽ đi vẽ lại màu ở một vị trí, dễ bị rách giấy. Đối với màu nước (nếu có), không pha trộn nhiều màu với nhau vì sẽ bị xỉn.
- Khi xé giấy, một tay giữ giấy, tay kia xé theo nét vẽ/ dòng kẻ, bôi hồ ở mặt sau hình để có thể dán,...



Sản phẩm mĩ thuật trong học tập



Bình nước,
tranh sáp màu, Tạ Kim Chi



Đoàn tàu tí hon,
tranh sáp màu, Khánh Huyền



Khu phố em,
sản phẩm từ giấy bìa, nhóm Hướng Dương



Lọ hoa,
tranh xé dán, Mai Lan



Cây và con vật, đất nặn, Thuý Ngân



Giới thiệu về đồ vật thường thấy ở gia đình em.

YÊU CẦU CÂN ĐẠT

- HS gọi đúng tên một số loại đồ dùng thường sử dụng trong môn Mĩ thuật.
- Sử dụng bút màu dạ, màu sáp, màu chì, giấy màu và đất nặn đúng cách.
- HS làm quen với số sản phẩm được thực hiện trong môn học.

GV tóm tắt:

- Những đồ vật trong gia đình có màu sắc và hình dáng hài hòa cũng là sản phẩm mĩ thuật, thuộc về mĩ thuật ứng dụng.
- Sản phẩm mĩ thuật (2D, 3D) trong nhà trường được thực hiện bằng giấy, bút màu, đất nặn, vật liệu tái sử dụng,... Học Mĩ thuật sẽ giúp các em làm được những sản phẩm mĩ thuật đẹp mắt.



SẢN PHẨM MĨ THUẬT TRONG HỌC TẬP

- GV hướng dẫn HS quan sát những sản phẩm mĩ thuật, do GV và HS chuẩn bị, theo gợi ý xem sản phẩm nào được vẽ bằng màu; xé, dán bằng giấy hoặc được làm từ đất nặn.
- GV hướng dẫn HS chia sẻ nhận xét với bạn trong lớp về hình ảnh, màu sắc, tên sản phẩm mĩ thuật đã được xem như: Sản phẩm mĩ thuật tranh vẽ, xé/ dán hoặc hình nặn (3D) được thực hiện bằng màu, giấy, bìa hoặc đất nặn.



THỰC HÀNH

GV gợi ý HS nhớ lại đồ vật mình yêu thích trong gia đình và kể lại hình dáng, màu sắc hoặc công dụng của đồ vật.

CHỦ ĐỀ 1: SỰ KÌ DIỆU CỦA CHẤM VÀ NÉT

Tiết 1

MỤC TIÊU

HS nhận biết được chấm và nét trong tranh, ảnh. Bước đầu vẽ và vận dụng chấm, nét để hoàn thành bức tranh.

CHUẨN BỊ

GV: Đồ vật, tranh ảnh,... được trang trí bằng chấm có màu sắc sinh động. Bài vẽ của HS có chấm.

HS: đồ vật, tranh ảnh có các chấm màu (nếu có điều kiện). ĐDHT. Bút màu (dạ, sáp, chi) và màu dạng nước (nếu có).

Chủ đề

1

SỰ KÌ DIỆU CỦA CHẤM VÀ NÉT

- 1 Quan sát, phát hiện chấm và nét trong các hình, ảnh minh họa.



Con công. Ảnh: Duy Anh



Mẹ và em bé,
tranh sáp màu, Minh Hoàng



Ruộng bậc thang. Ảnh: Hương Đoàn

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

(cá nhân, nhóm, cả lớp)

HĐ 1. Quan sát, phát hiện chấm và nét trong các hình, ảnh minh họa.

- GV tổ chức cho HS quan sát các chấm, nét, màu trên hình ảnh con công, bức tranh, ruộng bậc thang trong sách học sinh (SHS) theo những gợi ý sau:

- + Em nhìn thấy ở các bức ảnh, bức tranh có hình gì?
- + Những chấm và nét trên những hình đã quan sát xuất hiện ở đâu?

- GV cho HS xem thêm hình ảnh động vật, thực vật trong tự nhiên có chấm, nét. GV tóm tắt: trong tự nhiên, chấm, nét có ở lá cây, trên cánh côn trùng,... và chúng có màu sắc rất phong phú.

- GV hướng dẫn cả lớp chơi trò chơi "Tim chấm và nét" theo gợi ý: Mỗi nhóm tự tìm và liệt kê các chấm màu và nét có ở xung quanh lớp. Sau đó chia sẻ kết quả trước lớp.

8 |

Lưu ý:

- Mỗi nhóm cần mô tả chấm, nét có màu gì và xuất hiện có ở đâu.
- Mỗi nhóm trình bày một lần. Nhóm tìm được nhiều chấm, nét là thắng cuộc.

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ

(cả lớp)

HĐ 2. Quan sát, nhận biết cách tạo nên chấm.

- GV tổ chức cho HS quan sát các hình minh họa trong mục này để tìm hiểu cách vẽ chấm màu theo các câu hỏi gợi ý:

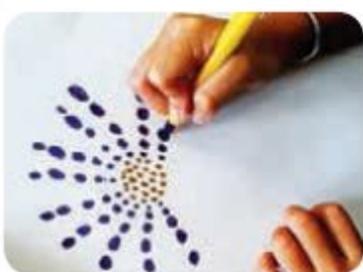
- + Chấm được tạo bằng dụng cụ gì? Chấm có màu nào?
- + Ngoài những cách tạo chấm trong sách, em còn biết cách hoặc dụng cụ nào có thể tạo được chấm?

- GV hướng dẫn HS quan sát, tham khảo một số cách vẽ chấm trong SHS. GV bổ sung thêm cách tạo chấm theo gợi ý:

- + Chấm ngón tay vào màu và ấn ngón tay vào giấy.



Quan sát, nhận biết cách tạo nên chấm.



Tạo chấm bằng bút dạ



Tạo chấm bằng ngón tay



Tạo chấm bằng khuy áo



Tạo chấm bằng tăm bông

3 Dùng chấm vẽ bức tranh.



4 Trả lời câu hỏi: Chấm đã tạo được hình và màu nào trong bức tranh?

YÊU CẦU CÀN ĐẠT

- HS vẽ được hình có chấm màu khác nhau.
- HS nhận biết được chấm màu làm cho hình vẽ thêm đẹp.

THUẬT NGỮ

Chấm, nét.

GV tóm tắt: Có thể vẽ hình ảnh từ chấm bằng cách vẽ hình trước, rồi vẽ chấm sau hoặc vẽ chấm rồi vẽ hình ảnh. Mỗi loại bút màu, dụng cụ có thể tạo nên chấm to, nhỏ khác nhau.

- GV yêu cầu HS thực hiện vẽ bức tranh có sử dụng chấm màu vào *Vở THMT 1*.

Lưu ý:

- HS vẽ chấm bằng bút màu có sẵn, hoặc vẽ chấm bằng những dụng cụ khác như: ngón tay, tăm bông,...
- HS sử dụng chấm để vẽ tranh theo hình thức tự do, nhưng cũng có thể sắp xếp các chấm thành bức tranh có nội dung:
 - + Vẽ chấm tạo bức tranh *Trời mưa*.
 - + Vẽ chấm tạo bức tranh *Các tia nắng ngày hè*.
- Tuỳ vào thực tế, GV có thể tổ chức cho HS vẽ theo nhóm: Các thành viên chấm nhiều màu (hoặc một màu) lên giấy, sau đó vẽ thêm hình ảnh tạo thành bức tranh của nhóm.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

(cá nhân, cả lớp)

HĐ 3. Dùng chấm vẽ bức tranh.

- GV vẽ thị phạm và yêu cầu HS quan sát (gợi ý: Ông mặt trời có các tia nắng được vẽ bằng chấm).
- GV vẽ các tình huống:
 - + Con vật: chưa có mắt.
 - + Bông hoa: chưa có nhụy.
 - + Con gà: cần ăn thóc,...
- GV đặt câu hỏi:
 - + Em vẽ chấm vào đâu ở hình con vật, bông hoa, con gà?
 - + Chọn màu gì để vẽ chấm và vẽ bằng cách nào?
- GV mời một số HS trả lời câu hỏi và thực hành vẽ chấm vào hình theo ý thích.

GV cho HS quan sát bài vẽ thực hành của các bạn, nêu câu hỏi gợi ý để HS trả lời: Hình ảnh nào được tạo từ chấm? Chấm có màu gì? và nêu cảm nhận của bản thân (thích hay không thích).

Tiết 2

MỤC TIÊU

- HS nhận biết được nét trong tranh, ảnh.
- Bước đầu vẽ và vận dụng nét để vẽ được hình theo ý thích.

5 Quan sát và chỉ ra các nét khác nhau trong tranh.



Làng Bác Hồ, tranh sáp màu, Thu Trà

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ (cả lớp)

HĐ 5. Quan sát và chỉ ra các nét khác nhau trong tranh.

- GV yêu cầu HS quan sát các loại nét trong tranh vẽ ở mục này và trả lời câu hỏi gợi ý:

+ Em đã biết những nét nào trong bức tranh "Làng Bác Hồ"? Đó là những nét nào?

+ Nét nào em chưa biết?

- GV cho HS trao đổi với bạn về nét đã biết hoặc nét chưa biết trong tranh.

- GV cho HS nhận biết một số nét cơ bản, khác nhau ở trong SHS, trang 10.

- GV cho từng nhóm HS cùng xem và nhận biết các nét khác nhau trong một số tranh vẽ do GV chuẩn bị.

HĐ 6. Quan sát, nhận biết cách vẽ nét.

- GV cho HS quan sát hình tham khảo (SHS), nhận biết cách vẽ nét cong, thẳng, gấp khúc.

- GV cho HS trao đổi về cách vẽ nét cong, nét thẳng, nét gấp khúc.

Nét thẳng
Nét xiên
Nét gấp khúc
Nét cong
10
Một số loại nét khác nhau

- GV vẽ thị phạm nét cong, nét thẳng, nét gấp khúc trên bảng và yêu cầu HS quan sát để nhận biết cách vẽ. Gợi ý: GV có thể đưa cánh tay ra trước mặt, vòng tay theo chiều vẽ nét cong cho HS quan sát. GV thực hiện tương tự theo hình thức trên đối với cách vẽ nét thẳng và nét gấp khúc.

- GV yêu cầu HS nói về cách vẽ nét cong, nét thẳng, nét gấp khúc theo hiểu biết.

- GV minh họa các loại nét cho HS nhận biết hình ảnh được tạo nên từ cách vẽ các nét giống nhau. VD:

+ Nhiều nét cong tạo thành sóng nước.

+ Nhiều nét gấp khúc tạo thành dãy núi nhấp nhô.

+ Nhiều nét xiên hay thẳng tạo thành thân cây.

+ Các nét chéo nhau vẽ được hàng rào,...

- GV khuyến khích HS tưởng tượng hình ảnh từ các nét vẽ, tạo điều kiện cho HS nói ý tưởng của mình.

6

Quan sát, nhận biết cách vẽ nét.



Cách vẽ nét

7

Sử dụng nét khác nhau để vẽ một bức tranh.



Tàu lượn, tranh sáp màu,
Nguyễn Đăng Bách



Đàn cá, tranh bột màu,
Tùng Lãm



Ngôi nhà, tranh sáp màu, Minh Vũ

8 Trả lời câu hỏi: Hình trong bức tranh đã được vẽ bằng những nét nào?

CHUẨN BỊ

- HS: giấy vẽ, bút màu (chì, sáp, dạ), màu dạng nước,...
- GV: một số bài vẽ có hình ảnh được tạo từ nét. Bút vẽ, màu vẽ,... Tranh vẽ có nhiều nét khác nhau.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận biết được các nét trong tranh vẽ.
- Phân biệt nét cong, thẳng, gấp khúc,...

- GV yêu cầu HS thực hành vẽ nét trong Vở THMT 1.
- Tuỳ điều kiện của từng lớp, GV cho HS vẽ theo nhóm, các thành viên cùng vẽ nét, tạo thành hình trên khổ giấy to và vẽ màu.

Lưu ý: Trường hợp HS thực hiện vẽ theo nhóm, GV nhắc nhở HS cần thống nhất về lựa chọn hình ảnh để thể hiện.

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH

(cá nhân, nhóm)

HĐ 7. Sử dụng nét khác nhau để vẽ một bức tranh.

- GV tham khảo cách hướng dẫn HS vẽ nét tạo hình ảnh:
 - + Cho HS vẽ nhiều nét bất kì, từ đó yêu cầu HS liên tưởng đến hình ảnh cụ thể từ các nét này và vẽ màu để hoàn thiện hình ảnh đó.
 - + Gợi ý HS tưởng tượng hình ảnh trước rồi vẽ nét tạo hình ảnh vừa tìm được.
 - + HS có thể chỉ sử dụng một loại nét vẽ nhiều lần (cong, thẳng hay gấp khúc), sau đó tự tưởng tượng hình ảnh phù hợp với loại nét đã vẽ, bổ sung chi tiết và hoàn thiện bài vẽ.
 - + HS có thể kết hợp nhiều loại nét để thể hiện hình vẽ.
 - + Yêu cầu HS tưởng tượng một đồ vật đơn giản và vẽ lại đồ vật đó bằng nét đã học,...

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

(cá nhân)

HĐ 8. Trao đổi, nhận xét sản phẩm.

GV tổ chức cho HS quan sát bài thực hành, nêu câu hỏi gợi ý HS trả lời:

- + Hình ảnh trong bức tranh được vẽ bằng những nét nào?
- + Đó là những hình gì?

Tiết 3

MỤC TIÊU

- HS nhận biết được hình ảnh được vẽ từ chấm và nét.
- Dùng chấm và nét vẽ bức tranh theo ý thích.
- Củng cố kiến thức về chấm và nét.

Quan sát, phát hiện chấm và nét trong bức tranh.



Cô dâu, tranh sáp màu,
Huyền My



Cô giáo em, tranh sáp màu
Hà Lâm Phúc



Lợn ăn cây ráy,
tranh dân gian Đông Hồ

12

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ

(cả lớp)

HĐ 9. Quan sát, phát hiện chấm và nét trong bức tranh.

- GV tổ chức cho HS quan sát tranh (SHS), tim hiểu chấm màu và nét trên hai bức tranh của học sinh.

+ Chấm màu và nét có màu sắc gì?

+ Chấm màu và nét tạo thành hình ảnh nào trong bức tranh?

+ Chấm màu và nét xuất hiện ở vị trí nào của hình ảnh đó?

- GV cho HS xem thêm một số tranh của thiếu nhi vẽ có chấm màu và nét, yêu

cầu HS quan sát, tìm hiểu để rõ hơn sự kết hợp của chấm và nét tạo nên vẻ đẹp cho hình ảnh trong tranh. GV có thể sử dụng bức tranh thể hiện chấm màu trong SHS để phân tích. VD: Nhờ có chấm màu mà các nét vẽ tia nắng ở mặt trời thêm đẹp mắt, các đám mây sinh động hơn. Trang phục nhờ có chấm màu trông hấp dẫn hơn,...

- GV yêu cầu HS chỉ được vị trí chấm và nét có trong bức tranh *Lợn ăn cây ráy*, tranh dân gian Đông Hồ.

+ Chấm và nét có ở vị trí nào trong bức tranh con lợn?

+ Chấm, nét trong bức tranh có màu gì?

+ Chấm, nét tạo nên hình ảnh nào?



Dùng chấm và nét vẽ bức tranh theo ý thích của em.



Hình tham khảo



Cô giáo em,
tranh bột màu, Tạ Bích Ngọc



Con cá, tranh bột màu,
Nghiêm Bá Nhật Minh



Trả lời câu hỏi: Hình trong bức tranh đã được vẽ bằng những nét và chấm nào?

CHUẨN BỊ

- HS: ĐDHT.
- GV: một số tranh vẽ của họa sĩ, HS có chấm và nét. Tranh dân gian về con vật có chấm và nét.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS dùng chấm và nét vẽ được hình ảnh theo ý thích.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (cá nhân)

HĐ 11. Trao đổi, nhận xét sản phẩm.

GV tổ chức cho HS quan sát các bài thực hành, nêu câu hỏi gợi ý HS trả lời: Hình ảnh trong tranh được vẽ bằng những chấm và nét nào? Em hãy kể tên các loại chấm, nét đó và nhận xét về bức tranh.

Lưu ý:

GV có thể gợi ý HS vẽ như sau:

- + Thể hiện một số hình vẽ bằng nét, sau đó vẽ chấm màu hoàn thiện tranh.
- + Thể hiện các chấm màu to, rồi sau đó vẽ thêm nét tạo chi tiết cho hình vẽ.

Trường hợp HS thực hiện vẽ theo nhóm, GV nhắc nhở HS cần thống nhất về lựa chọn hình ảnh để thể hiện.

Tiết 4

MỤC TIÊU

- HS làm quen với hoạt động vẽ tranh theo nhóm.
- Củng cố kiến thức về chấm và nét.

Quan sát, nhận biết hoạt động vẽ tranh theo nhóm.



Đàn cá, tranh sáp màu, sản phẩm của nhóm

14

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ (cả lớp)

HĐ 12. Quan sát, nhận biết hoạt động vẽ tranh theo nhóm.

GV tổ chức cho HS làm quen với hoạt động vẽ tranh theo nhóm, cụ thể:

- Cho HS ngồi theo nhóm. Mỗi nhóm chỉ từ 2 HS đến 4 HS.
- HS trong nhóm thảo luận, thống nhất về ý tưởng vẽ tranh, cách chọn màu nền, màu và các chi tiết của hình vẽ,...
- Phân công nhiệm vụ cho mỗi thành viên tham gia vẽ hình, vẽ màu, hoàn thiện bức tranh.

Lưu ý:

- Yêu cầu bức tranh có các loại chấm và nét khác nhau,...
- Tranh vẽ màu sắc cần tươi sáng, có đậm, có nhạt.
- Đặt tên cho bức tranh.



Cùng bạn vẽ một bức tranh có chấm và nét.



Con bướm, tranh màu dạ, Ngoc Minh



Con còng đang múa, tranh sáp màu, Đặng Bách



Người tuyết và cây thông, tranh sáp màu, Phương Linh



Góc chia sẻ cảm nhận

- Trưng bày sản phẩm cá nhân, nhóm.
- Chia sẻ cảm nhận về chấm, nét trong các bức tranh đã hoàn thành.

- Chấm và nét có trong các hình ảnh thiên nhiên.
- Từ các chấm và nét có thể tạo thành bức tranh đẹp.

CHUẨN BỊ

- HS: ĐDHT, bài thực hành tiết trước.
- GV: tranh vẽ của nhóm có chấm, nét khác nhau. Tranh vẽ bằng chất liệu khác (nếu có).

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sản phẩm của nhóm thể hiện được hình ảnh có chấm, nét khác nhau. Màu sắc tươi sáng.

15

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

(nhóm)

HD 13. Cùng bạn vẽ một bức tranh có chấm và nét.

- GV tổ chức cho HS vẽ theo nhóm. Yêu cầu:
 - + Mỗi nhóm thực hiện từ một đến hai sản phẩm tranh vẽ được tạo từ chấm và nét.
 - + Chấm và nét kết hợp tạo ra hình ảnh cụ thể.
 - + Hình ảnh thể hiện rõ loại nét, màu sắc của chấm.
- GV hướng dẫn HS sắp xếp sản phẩm theo nhóm:
 - + Tranh được vẽ bằng nhiều nét hoặc nhiều chấm.
 - + Tranh được kết hợp từ nét và chấm.
 - + Tranh theo nhóm chủ đề: đồ vật, con vật, phong cảnh,...
- GV dựa vào nội dung "Góc chia sẻ cảm nhận" hướng dẫn

HS trưng bày sản phẩm của nhóm. Tổ chức cho HS trao đổi, chia sẻ cảm nhận về hình vẽ, chấm và nét:

- + Bạn vẽ hình gì?
- + Hình vẽ có những nét nào?
- + Chấm xuất hiện ở những vị trí nào trên hình vẽ?
- + Bài vẽ nào có nhiều nét, chấm hoặc còn ít nét, chấm?
- GV nhận xét, động viên khích lệ HS. Hướng dẫn HS tự đánh giá thái độ học tập đã nỗ lực hay chưa.
- GV nhận xét sản phẩm theo thực tế khả năng của HS.
- GV thực hiện củng cố kiến thức sau khi kết thúc chủ đề.

CHỦ ĐỀ 2: VẺ ĐẸP THIÊN NHIÊN

TIẾT 1

MỤC TIÊU

- HS phát hiện hoa, lá, quả có nhiều màu sắc, hình dáng khác nhau.
- Nhận biết tên gọi một số màu sắc: đỏ, vàng, xanh lục, xanh lam.
- Tập vẽ hình hoặc bức tranh có bông hoa, lá.

CHUẨN BỊ

- HS: ĐĐHT.
- GV: một số tranh ảnh về hoa, lá.

Chủ đề

2

VẺ ĐẸP THIÊN NHIÊN

Nhận biết được hình, màu ở một số hoa, lá và quả. Vẽ được hoa, lá và nặn được quả có dạng tròn.

- 1 Quan sát và chỉ ra màu của bông hoa, lá, quả.



Hình tham khảo

16

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

(cá nhân, cả lớp)

HĐ 1. Quan sát và chỉ ra màu của bông hoa, lá, quả.

- GV cho HS quan sát hình tham khảo (SHS), trao đổi với bạn và trả lời câu hỏi:

+ Em đã từng thấy bông hoa hay chiếc lá nào trong hình?

+ Hình dáng các bông hoa, chiếc lá khác nhau thế nào?

+ Em đã biết những màu sắc của bông hoa, chiếc lá nào trong hình?

+ Em còn biết tên và màu sắc của một số loại hoa, lá, quả nào khác?

- GV khuyến khích HS trao đổi trên lớp về ý kiến của bạn và nói về loại hoa, lá, quả khác mà mình biết.

- GV có thể chuẩn bị thêm hình ảnh hay hoa, lá tự nhiên để HS quan sát. GV chủ động tổ chức phối hợp các hình thức khác để tạo không khí vui vẻ, nhẹ nhàng giúp HS tiếp cận chủ đề, VD:

+ Chơi trò hái hoa; đếm hoa, lá, quả; tìm hoa, lá và quả trên tranh, ảnh theo màu sắc.

+ Hát tập thể, hoặc nghe bài hát về hoa, quả,...

GV chốt kiến thức: Trong thiên nhiên có rất nhiều hoa, lá, quả. Hình dáng, màu sắc của chúng rất đa dạng và khác nhau.



Quan sát, nhận biết màu của bông hoa, lá trong tranh.



Hoa sen, tranh bột màu,
Phúc Khang



Vườn hoa, tranh sáp màu,
Cẩm Vân



Vẽ bức tranh có bông hoa, lá.



4 Trả lời câu hỏi: Những bông hoa em đã vẽ có mấy cánh và có màu gì?

YÊU CẦU CÂN ĐẠT

- HS vẽ được bức tranh có bông hoa, lá.
- Biết trao đổi, chia sẻ ý kiến với các bạn về bức tranh đã hoàn thành.

THUẬT NGỮ

Màu thường gặp: màu đỏ, màu vàng, màu lam, màu xanh lá cây (xanh lục).

sắc các bức tranh hoa, lá đã chuẩn bị theo gợi ý sau:

- + *Bức tranh có hình vẽ gì?*
- + *Những hình hoa, lá trong tranh có màu gì?*

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH (cá nhân)

HĐ 3. Vẽ bức tranh có bông hoa, lá.

- GV nêu yêu cầu: HS dùng màu sắc đã biết vẽ bức tranh có bông hoa, lá
- GV gợi ý HS bằng cách cho xem một số tranh vẽ bông hoa, lá của HS khác cùng độ tuổi.

Lưu ý:

GV nhắc HS có thể dùng màu để vẽ hình và tô màu lần lượt vào từng hình, không để màu chòm ra ngoài hình vẽ.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (nhóm)

HĐ 4. Trao đổi, nhận xét sản phẩm.

GV tổ chức cho HS quan sát bức tranh đã vẽ, nêu câu hỏi gợi ý về màu sắc, hình dáng, tên bông hoa và yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong SHS.

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ (cá nhân)

HĐ 2. Quan sát, nhận biết màu của bông hoa, lá trong tranh.

- Trong phần này, GV có thể chuẩn bị hoa, lá thật phỗ biển ở địa phương, gần gũi với HS, có các màu sắc khác nhau như: đỏ, vàng, xanh lam, xanh lục (xanh lá cây) để HS trao đổi trên lớp.
- GV cho HS quan sát hình hoa, yêu cầu mỗi HS trao đổi, chỉ vào từng hình và trả lời:
 - + *Tên từng loại hoa, lá?*
 - + *Tên màu sắc của bông hoa, chiếc lá?*
- GV điều chỉnh khi HS nói chưa đúng tên màu.
- GV cho HS đọc lại những màu mà bạn mình nói chưa chính xác.

Lưu ý:

Tùy thực tế trên lớp, GV có thể cho HS phát hiện thêm màu

Tiết 2

MỤC TIÊU

- Tìm hiểu và nhận biết hình và màu của bông hoa.
- Trao đổi, chia sẻ ý kiến với bạn về sản phẩm đã thực hiện.
- Tập vẽ bông hoa trang trí.

Quan sát, nhận biết về hình và màu của bông hoa, lá.



18

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ

(cá nhân, nhóm, cả lớp)

HĐ 5. Quan sát, nhận biết về hình và màu của bông hoa, lá.

- GV yêu cầu cả lớp cùng quan sát hình tham khảo (SHS), nghe bạn phát biểu, nêu ý kiến theo câu hỏi gợi ý.

+ Bạn đã nói về hình dáng bông hoa nào? Bông hoa có mấy cánh?

+ Bạn nói về màu sắc bông hoa nào? Bông hoa có mấy màu?

+ Bông hoa có lá không? Lá của bông hoa được vẽ màu gì?

- Tuỳ theo ý kiến trả lời của HS, GV nhắc lại tên màu sắc của hoa, lá.

- GV bao quát lớp để HS được tham gia vào hoạt động này.

Lưu ý:

- GV có thể chuẩn bị thêm hình minh họa về bông hoa của HS cùng độ tuổi đã vẽ để HS quan sát trên lớp.
- GV có thể tìm thêm những bông hoa khác nhau và sử dụng những câu hỏi phù hợp để giúp HS tìm hiểu được hình dáng, màu sắc sát với thực tế hơn.
- Khi GV gợi ý HS quan sát hình vẽ hoa trong SHS nên phối hợp với những hình ảnh hoa có điểm tương đồng trong thực tế, nhằm giúp HS có sự liên hệ giữa hoa thật và hoa đã được ước lệ khi vẽ.

HĐ 6. Quan sát, nói với bạn về cách vẽ bông hoa, lá.

- GV tổ chức cho HS quan sát hình trong SHS và trao đổi nhóm theo câu hỏi gợi ý:

+ Bông hoa có mấy cánh? Nhuỵ hoa ở đâu?



Quan sát, nói với bạn về cách vẽ bông hoa, lá.



1



2



3



4

7 Vẽ bông hoa trang trí góc học tập.

8 Trả lời câu hỏi: Bạn đã vẽ bông hoa màu gì?

CHUẨN BỊ

- HS: Bút vẽ, màu vẽ và giấy vẽ.
- GV: ĐDDH; hình minh họa bông hoa.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS vẽ được bông hoa, tô màu vào bên trong của hình.
- Biết trao đổi chia sẻ ý kiến với các bạn về sản phẩm đã thực hiện.

+ Bộ phận nào của bông hoa được vẽ trước? Bằng nét gì?

+ Bông hoa có mấy màu?

- Sau khi HS trả lời, GV chốt ý: Bông hoa có nhụy hoa, cánh hoa, lá hoa. Khi vẽ bông hoa, nhụy hoa, cánh hoa và lá vẽ màu khác nhau.

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH

(cá nhân)

HĐ 7. Vẽ bông hoa trang trí góc học tập.

- GV cho HS xem một số tranh vẽ có hình bông hoa, lá của HS khác cùng độ tuổi.
- GV gợi ý HS sẽ sử dụng bông hoa trang trí vị trí nào ở góc học tập và bằng hình thức nào.
- GV yêu cầu HS lựa chọn màu đã biết để vẽ bông hoa.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (cá nhân)

HĐ 8. Trao đổi, nhận xét sản phẩm.

GV tổ chức cho HS quan sát bông hoa đã vẽ, nêu câu hỏi gợi ý về màu sắc, hình dáng và yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong SHS.

TIẾT 3

MỤC TIÊU

- HS nhận biết hình dáng, màu sắc một số loại quả và quả có dạng tròn.
- Vẽ được quả có dạng tròn.

CHUẨN BỊ

- HS: quả thật, ảnh chụp quả. Màu vẽ, đất nặn, giấy thủ công, hồ dán,...
- GV: quả thật, tranh vẽ, ảnh chụp quả có các dáng khác nhau. Sản phẩm quả dạng tròn bằng đất nặn. ĐDDH.

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ

(cá nhân, nhóm)

HĐ 9. Kể tên và nói hình dáng loại quả mà em biết.

- Tuỳ điều kiện thực tế, GV tham khảo tổ chức trên lớp một số hoạt động sau:
 - + Cho HS nghe và hát bài Quả của nhạc sĩ Xanh Xanh.
 - + Tổ chức trò chơi giải ô chữ có nội dung trái cây.
 - + Kể truyện sự tích về trái cây,...
- Thông qua quan sát trực tiếp quả đã chuẩn bị, GV yêu cầu HS trả lời theo một số câu hỏi gợi ý:
 - + Trong những quả vừa tìm hiểu, hãy cho biết quả nào có dạng tròn?
 - + Quả này giống hình gì đã học?
 - + Em có biết tên quả này không? Nó tên là gì?

① Kể tên và nói hình dáng loại quả mà em biết.



Hình tham khảo

② Nói với bạn về hình và màu các quả trong tranh.



Quả dưa hấu, tranh bột màu, Tùng Lâm



Quả lê và quả táo, tranh bột màu, Thanh Giang

20

- Sau khi HS trả lời, GV bổ sung và chốt ý:
 - + Có rất nhiều loại quả và mỗi loại có hình dáng, màu sắc, mùi vị rất khác nhau.
 - + Những quả cam, bưởi, cà tím, na,... có dạng tròn và các loại quả này có đặc điểm riêng ở bên ngoài.

HĐ 10. Nói với bạn về hình và màu các quả trong tranh.

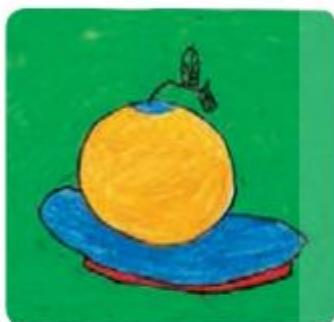
- GV hướng dẫn HS quan sát một số tranh vẽ về quả (SHS) và do GV chuẩn bị, trả lời một số câu hỏi gợi ý:
 - + Tên quả trong tranh là gì?
 - + Quả có hình dáng như thế nào?
 - + Quả có màu gì?
- GV hướng dẫn HS nêu cảm nhận riêng về quả trong tranh vẽ và lựa chọn quả yêu thích để vẽ trong phần thực hành.



Vẽ tranh quả dạng tròn.



Hình tham khảo



Quả thị, tranh sáp màu, Thành Trung



Quả bưởi, tranh sáp màu, Bảo Hà



Trả lời câu hỏi: Hãy kể tên quả và màu của quả mà em đã vẽ?

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được hình, màu và nói được tên quả trong bức tranh.
- Vẽ được hình hoặc tranh có quả dạng tròn theo ý thích.
- Chia sẻ được cảm nhận về bức tranh vẽ về quả dạng tròn.

THUẬT NGỮ

Quả dạng tròn.

21

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH (cá nhân)

HĐ 11. Vẽ tranh quả dạng tròn.

- GV hướng dẫn HS thực hiện chọn quả có dạng tròn và vẽ vào Vở THMT 1.
- GV gợi ý các bước thực hiện vẽ quả như: Vẽ hình quả trước, vẽ chi tiết cuống, lá, núm (nếu có) và vẽ màu hoàn thiện.

Lưu ý:

- + HS vẽ hình to, ở giữa trang giấy, HS có thể vẽ một hoặc nhiều quả, chùm quả.
- + HS có thể vẽ đĩa đựng quả cho sinh động.
- + HS vẽ rõ đặc điểm quả. VD: Trái na có "mắt"; quả măng cụt, quả hồng có "tai"; quả chôm chôm có "râu",...
- Màu sắc trong tranh cần tươi sáng, vẽ giống màu của quả hoặc màu theo ý thích.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (cá nhân)

HĐ 12. Trao đổi, nhận xét sản phẩm.

GV tổ chức cho HS quan sát quả đã vẽ, nêu câu hỏi gợi ý về màu sắc, hình dáng, tên quả và yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong SHS.

TIẾT 4

MỤC TIÊU

- Nhận biết cách nặn quả dạng tròn.
- Nặn được quả dạng tròn.
- Tạo được sản phẩm chung về quả dạng tròn.
- Nhận xét, đánh giá về hình dáng, màu sắc, cách thể hiện quả nặn.

 Quan sát, nhận biết cách nặn quả dạng tròn.



 Nặn quả dạng tròn.



Hình tham khảo

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ

(cá nhân, nhóm)

HD 13. Quan sát, nhận biết cách nặn quả dạng tròn.

- GV hướng dẫn HS quan sát hình tham khảo (SHS) trả lời câu hỏi gợi ý:
 - + Các hình đất nặn giống bộ phận gì của quả ổi?
 - + Các hình đất nặn có giống màu của quả ổi không?
- Để làm rõ hơn về cách nặn quả dạng tròn, GV có thể làm mẫu cách vẽ đất tạo cành, hoặc xoay tròn đất nặn trong tay để nặn quả.
- GV có thể yêu cầu một số HS nhắc lại cách nặn quả. Sau khi một số HS trình bày về các bước nặn trước lớp, GV củng cố: Nặn hình dáng quả trước. Nặn các chi tiết lá, cuống, núm sau và ghép, dính các chi tiết vào thân quả.

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH

(cá nhân, nhóm)

HD 14. Nặn quả dạng tròn.

- GV hướng dẫn HS chọn trái cây có dạng tròn như: cam, bưởi, hồng, na,...

- GV hướng dẫn HS chọn màu đất nặn như: vàng, xanh đậm hay màu đỏ,... để nặn quả.

GV nhắc HS:

- + Kỹ thuật bóp, nắn đất để tạo dáng quả.
- + Nặn quả to, nhỏ khác nhau.
- + Nặn cuồng, núm, lá,... và ghép vào thân quả.
- + Nặn từng quả riêng lẻ, hoặc nhiều quả, và ghép thành chùm quả, đĩa quả.
- + Có thể nặn thêm đĩa hoặc giỏ quả để bày quả cho sinh động.

 Cùng bạn sắp xếp sản phẩm đã nặn thành đĩa quả.



Góc chia sẻ cảm nhận

- Trưng bày sản phẩm cá nhân, nhóm.
- Chia sẻ cảm nhận về tranh vẽ và sản phẩm đã nặn.

- Hoa, lá, quả có nhiều màu và hình dáng khác nhau.
- Có thể tạo được sản phẩm mĩ thuật hoa, lá, quả bằng nhiều cách như: vẽ; xé, dán, nặn,...

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

(cá nhân, nhóm)

HĐ 15. Cùng bạn sắp xếp sản phẩm đã nặn thành đĩa quả.

- GV yêu cầu HS bày các quả đã thực hiện lên mặt bàn.
- GV hướng dẫn HS sắp xếp các quả đã thực hiện theo từng nhóm như:
 - + Quả theo mùa.
 - + Quả theo đặc điểm bên ngoài nhẵn hay sần sùi, có gai để tạo thành "giỎ QUẢ", "ĐĨA QUẢ",...
- Sau khi HS hoàn thành sắp xếp quả đơn lẻ thành sản phẩm nhóm, GV hướng dẫn HS trao đổi theo nội dung gợi ý:
 - + Sản phẩm của nhóm gồm những quả gì?
 - + Các quả có màu sắc thế nào?
 - + Có bao nhiêu quả trong sản phẩm chung của nhóm?

CHUẨN BỊ

- HS: ĐDHT.
- GV: quả dạng tròn bằng đất nặn, ĐDDH.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nặn được một số quả dạng tròn.
- Cùng bạn sắp xếp được quả đã nặn thành đĩa quả, giỏ quả,... theo ý thích.
- Chia sẻ được cảm nhận riêng về sản phẩm cá nhân, nhóm.

- GV hướng dẫn mỗi nhóm cử đại diện nhận xét và bình chọn sản phẩm của các nhóm, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình với các nhóm bạn.

- GV hướng dẫn HS tự đánh giá tinh thần học tập, hợp tác trong nhóm.
- GV nhận xét, động viên khích lệ và đánh giá sản phẩm của HS theo năng lực riêng.

Lưu ý:

- Trong trường hợp HS không có đất nặn, GV cho HS thực hiện bài xé, dán quả có dạng tròn vào Vở THMT 1.
- GV hướng dẫn HS chọn quả và màu giấy để xé, dán theo các bước gợi ý:
 - + Xé hình dạng tròn làm thân quả.
 - + Xé cuống, lá, núm,...
 - + Hoàn chỉnh sản phẩm và dán hình vào Vở THMT 1.

CHỦ ĐỀ 3: NGÔI NHÀ VÀ NHỮNG HÌNH, KHỐI QUEN THUỘC

TIẾT 1

MỤC TIÊU

- Nhận biết làm quen hình tròn, hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác từ một số đồ vật quen thuộc trong đời sống.
- Tập vẽ đồ vật đơn giản từ hình đã học.

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

(cá nhân, nhóm đôi, cả lớp)

HĐ 1. Quan sát và kể tên các bộ phận của ngôi nhà.

- GV giới thiệu hình ảnh các ngôi nhà trong SHS và do GV chuẩn bị, nêu câu hỏi gợi ý HS quan sát, phát hiện các bộ phận bên ngoài ngôi nhà, như:
 - + Ngôi nhà có mấy tầng?
 - + Bên ngoài ngôi nhà có các bộ phận nào?
- GV giới thiệu ngôi nhà ở vùng đồng bằng, miền núi có hình dáng khác nhau.
- HS chỉ vào hình, trao đổi với bạn và kể tên những bộ phận của ngôi nhà.
- GV khuyến khích HS phát hiện, mô tả hình dạng khác nhau của nhà: mái bằng, mái chéo và các ô cửa,...
- Khi HS phát biểu, GV điều chỉnh ý kiến chưa phù hợp với tên bộ phận của ngôi nhà và dẫn vào nội dung mới, đó là làm quen một số hình thường gặp từ những vật quen thuộc.

Chủ đề

3

- 1 Quan sát và kể tên các bộ phận của ngôi nhà.

NGÔI NHÀ VÀ NHỮNG HÌNH, KHỐI QUEN THUỘC

Bước đầu nhận biết được hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật, hình tam giác và khối hộp. Vẽ; xé, dán; nặn được ngôi nhà từ hình, khối đã học.



Nhà ven hồ Tây, Hà Nội. Ảnh: Đức Minh



Ngôi nhà vùng miền núi.
Ảnh: Đức Minh



Ngôi nhà vùng đồng bằng.
Ảnh: Đức Minh

24

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ

(cá nhân, nhóm đôi, cả lớp)

HĐ 2. Quan sát và nhận biết một số hình quen thuộc từ đồ vật.

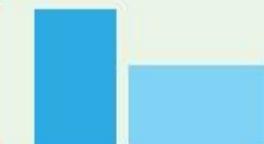
- GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SHS. GV chỉ vào hình ảnh và nêu câu hỏi phù hợp với từng vật:
 - + Đây là đồ vật gì? Cạnh xung quanh đồ vật là nét gì?
 - + Hình đồ vật có mấy cạnh xung quanh? Các cạnh giống nhau hay khác nhau?
- HS trao đổi nhóm và trả lời trước lớp về hình dạng đồ vật từ các cạnh xung quanh (nét cong quanh hình tròn, các hình khác có cạnh là nét thẳng).
- Sau khi trao đổi về hình dạng của đồ vật, GV hướng dẫn HS quan sát hình tương ứng bên cạnh trong SHS, nhận dạng từng hình (hình tròn, hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác) theo nét xung quanh, như cách nhận biết hình dáng các vật.
- GV đính trên bảng hoặc cầm tay ĐDDH, chỉ vào hình và



Quan sát và nhận biết một số hình quen thuộc từ đồ vật.



Hình tròn



Hình chữ nhật



Hình vuông



Hình tam giác

3 Vẽ đồ vật từ hình quen thuộc.



4 Hãy phát hiện và kể tên những hình em đã học trong bài vẽ.

25

giới thiệu tên hình. GV gợi ý HS phát hiện sự khác nhau của hai hình chữ nhật (dựa theo chiều cao, chiều dài của cạnh); hai hình tam giác khác nhau (theo cạnh nét thẳng ngang ở trên hay ở dưới và nét chéo ở hai bên).

- HS cả lớp quan sát, nói tên và nhận biết từng hình.
- Củng cố kiến thức:
 - + GV chỉ vào các hình trong ĐDDH không theo thứ tự và yêu cầu HS nói tên, nhận xét hình từ các cạnh xung quanh. HS khác nhận xét câu trả lời của bạn.
 - + GV điều chỉnh ý kiến chưa đúng về tên hình và cạnh của từng hình.

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH

(cá nhân, nhóm đôi, cả lớp)

HD 3. Vẽ đồ vật từ hình quen thuộc.

- GV gợi ý HS quan sát, nhớ lại và kể tên đồ vật gần gũi trong gia đình giống hình đã học.

CHUẨN BỊ

- HS: bút màu (chì, sáp, dạ), màu dạng nước,...
- GV: Hình ảnh ngôi nhà có các bộ phận bên ngoài khác nhau. Ảnh chụp ngôi nhà và đồ vật có cấu tạo giống hình tròn, chữ nhật, vuông, tam giác.

YÊU CẦU CẦN ĐẶT

- Quan sát nhận biết, mô tả được hình dáng của đồ vật quen thuộc qua đường nét cạnh xung quanh.
- Nhận biết, gọi đúng tên hình tròn, hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác.
- Vẽ được đồ vật gần gũi trong gia đình và trao đổi nhận xét bài vẽ có các nét và hình đã học.

- HS vẽ một đồ vật tự chọn có hình dáng giống hình đã học.
- GV hướng dẫn tại chỗ HS thực hành. Với tình huống HS vướng mắc khi thực hành, GV góp ý hướng dẫn thêm, nhưng không vẽ trực tiếp vào bài của HS.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

(cá nhân, nhóm)

HD 4. Trao đổi, nhận xét sản phẩm.

- HS giới thiệu bài vẽ của mình, nhận xét bài vẽ của bạn theo gợi ý: Hãy phát hiện và kể tên những hình đã học trong bài vẽ.
- GV tạo cơ hội cho HS chia sẻ ý kiến, củng cố hình đã học và cảm nhận về bài vẽ hình đồ vật đã quan sát.

Lưu ý:

- Không khai thác đặc điểm "Hình cơ bản" theo kiến thức của môn Toán học. HS khám phá kiến thức từ quan sát để nhận biết hình dáng của hình qua yếu tố nét.
- Dành nhiều thời gian cho HS hoạt động thực hành.

TIẾT 2

MỤC TIÊU

- Nhận biết cách vẽ, xé dán hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác, hình tròn từ giấy màu thủ công.
- Thực hành Kỹ năng thủ công xé, dán giấy tạo thành hình thường gấp.

MỤC TIÊU

- HS: ĐĐHT, giấy thủ công.
- GV: giấy thủ công; sản phẩm xé, dán hình cơ bản của HS.

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ

(cá nhân, nhóm, cả lớp)

HĐ 5. Trao đổi với bạn về cách xé, dán hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác.

- GV giới thiệu đặc điểm các hình đã học để HS nhận biết:
 - Các hình chữ nhật, vuông, tam giác đều có cạnh xung quanh là nét thẳng.
 - Hình vuông có cạnh bằng nhau.
 - Hình chữ nhật có cạnh khác nhau về chiều rộng và chiều dài.
- GV gợi ý HS quan sát hình tham khảo (SHS), trao đổi tìm hiểu cách vẽ, xé, dán hình có nét thẳng xung quanh theo câu hỏi gợi ý:
 - Để vẽ nét thẳng trên giấy thủ công thực hiện thế nào?
 - Làm thế nào để xé giấy, dán hình?
- HS trả lời trên lớp về các bước thực hiện, có thể mô tả cách làm theo hình tham khảo (SHS).
- GV làm mẫu trước lớp các thao tác vẽ, xé, dán một hình theo từng bước.

VD: Xé, dán hình chữ nhật (cạnh 4 ô x 6 ô).
B1. Đặt tờ giấy thủ công lên bảng lớp, mặt sau quay ra ngoài.
B2. Chấm các điểm góc của hình chữ

5 Trao đổi với bạn về cách xé, dán hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác.



6 Trao đổi với bạn cách xé, dán hình tròn.



nhật 4 ô x 6 ô. Khi thi phạm, GV làm chậm, đếm ô sau đó chấm bút.

B3. Dựa theo đường kẻ ô vuông trên giấy, GV vẽ nét thẳng nối các điểm đã chấm.

B4. GV cầm trên tay tờ giấy đã vẽ hình, hướng về phía HS. Các ngón tay cầm giấy sát nét vẽ, xé từng đoạn ngắn theo nét đã vẽ.

B5. Dán hình bằng cách bôi hồ vào mặt sau của hình chữ nhật đã xé. Đặt mặt trước hình đã bôi hồ lên phần giấy cần dán đã được đính sẵn trên bảng, dùng ngón tay xoa đều.

HĐ 6. Trao đổi với bạn cách xé, dán hình tròn.

- GV gợi ý HS quan sát hình tham khảo (SHS), trao đổi với bạn để tìm hiểu và nhận biết cách vẽ, xé, dán hình tròn:
 - Hình tròn có cạnh xung quanh là nét cong. Khi vẽ hình tròn nên dựa vào cạnh xung quanh nắp hộp.
 - Thực hiện xé, dán hình tròn theo các bước như cách làm hình được tạo nên từ các nét thẳng.

7 Sử dụng giấy màu xé, dán các hình đã học.



8 Trả lời câu hỏi: Em xé, dán được những hình nào?

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết cách vẽ, xé dán sản phẩm hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác và hình tròn từ giấy thủ công.
- Làm được sản phẩm xé, dán giấy có dạng với các hình đã học.
- Trao đổi với bạn cách làm và hợp tác thực hành sản phẩm.

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH

(cá nhân)

HĐ 7. Sử dụng giấy màu xé, dán các hình đã học.

- HS thực hiện làm một hoặc hai sản phẩm có dạng hình đã học.
- GV quan tâm kĩ năng khó còn vướng mắc như xé giấy theo hình vẽ và dán sản phẩm.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

(cá nhân và cả lớp)

HĐ 8. Trao đổi, nhận xét sản phẩm.

- Sau khi hoàn thành sản phẩm, HS nhận xét các hình đã xé dán của mình và các bạn trong nhóm, lớp. Từ đó, phát hiện sản phẩm nào cần sửa chữa để đẹp hơn.

- GV làm mẫu trước cách vẽ, xé giấy hình tròn:

B1. Đính sẵn tờ giấy màu trên bảng lớp và vẽ hình tròn theo cạnh xung quanh của nắp hộp.

B2. Cầm tờ giấy đã vẽ hình tròn, hướng về HS và xé từng đoạn ngắn theo nét cong của hình.

Lưu ý:

- GV vừa xé vừa xoay giấy theo chiều động tác xé.
- Tuỳ thực tế trên lớp, GV tổ chức 2 - 4 HS thực hiện trước lớp cách vẽ nét và xé giấy theo nét thẳng và nét cong để GV có thể điều chỉnh về kĩ thuật xé (nếu cần).
- Hoạt động HS tập vẽ, xé giấy theo nét thẳng có thể tổ chức ngay sau khi GV làm mẫu với hình chữ nhật.
- Cả lớp quan sát cách làm của bạn và nhận xét.

GV trao đổi, lưu ý kĩ năng thực hiện xé, dán để sản phẩm đẹp hơn.

Lưu ý:

- Nội dung thực hành có yếu tố kĩ thuật thủ công nên GV cần hướng dẫn HS thực hiện sản phẩm theo các bước.
- Khi vẽ hình không dùng thước kẻ.
- GV tổ chức hoạt động để HS thực hành cách xé giấy tuỳ theo thực tế ở lớp.
- Sau tiết học, GV nhắc học sinh hoàn thiện sản phẩm chưa thực hiện xong ở lớp. Thu dọn giấy vụn, giữ vệ sinh chung trong lớp học.

TIẾT 3

MỤC TIÊU

- Quan sát, tìm hiểu cách thể hiện hình vẽ, màu sắc khác nhau trên bức tranh có hình ngôi nhà.
- Rèn luyện kỹ năng xé, dán, vẽ hình, màu thể hiện bức tranh có hình ngôi nhà từ các hình đã học.

CHUẨN BỊ

- HS: ĐDHT, bút màu (chì, sáp, dạ màu).
- GV: tranh vẽ, xé dán giấy màu của HS thể hiện hình ảnh ngôi nhà khác nhau.

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ

(cá nhân, nhóm, cả lớp)

HĐ 9. Trao đổi với bạn về hình và màu trong bức tranh Ngôi nhà.

- GV cho HS quan sát các bức tranh trong SHS, tranh vẽ do GV chuẩn bị, cùng bạn tìm hiểu tại nhóm về hình ngôi nhà theo một số câu hỏi gợi ý:

+ *Bức tranh thể hiện các hình gì?*

- + *Hình nào trong tranh giống hình đã học?*
- + *Có những màu nào trong bức tranh?*
- + *Bức tranh nào vẽ màu, tranh nào xé, dán giấy màu? Bức tranh nào kết hợp cả hai hình thức vẽ và xé, dán?*
- + *Bức tranh thể hiện ngôi nhà với những hình ảnh nào khác?*

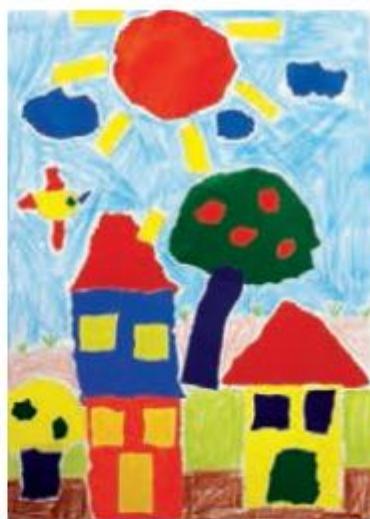
- GV tạo cơ hội để nhiều HS được trao đổi và phát biểu trên lớp ý kiến của bản thân.

HĐ 10. Quan sát, nhận biết cách xé, dán bức tranh có hình ngôi nhà.

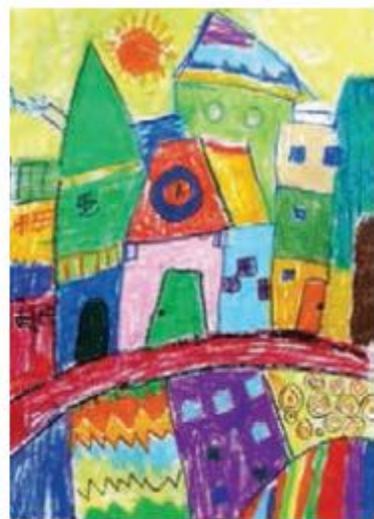
HS quan sát hình trong SHS, tìm hiểu cách xé, dán hình ngôi nhà và trả lời ở lớp theo câu hỏi gợi ý:

+ *Hình xé dán ngôi nhà có các bộ phận nào?*

① Trao đổi với bạn về hình và màu trong bức tranh *Ngôi nhà*.

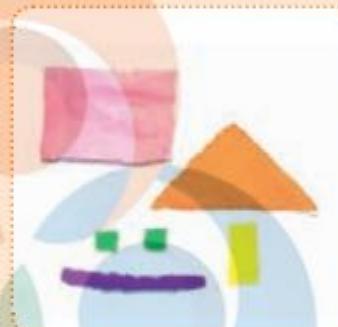


Nhà ông mặt trời, tranh xé dán và sáp màu, Tuấn Quang



Ngôi nhà và ông mặt trời, tranh sáp màu, Tú Chinh

② Quan sát, nhận biết cách xé, dán bức tranh có hình ngôi nhà.



Cách xé, dán hình ngôi nhà



+ *Những bộ phận của ngôi nhà giống hình gì đã học?*

+ *Sản phẩm ngôi nhà được thực hiện theo từng bước thế nào?*

- Căn cứ ý kiến phát biểu của HS, GV điều chỉnh cách thực hiện sản phẩm phù hợp theo từng bước và lưu ý:

+ Xé từng bộ phận của ngôi nhà theo cách thực hiện hình đã học.

+ Dán sản phẩm theo từng bộ phận: mái nhà, thân nhà, sau đó dán các ô cửa và thềm nhà.

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH

(cá nhân)

HĐ 11. Xé dán hoặc vẽ bức tranh có hình ngôi nhà.

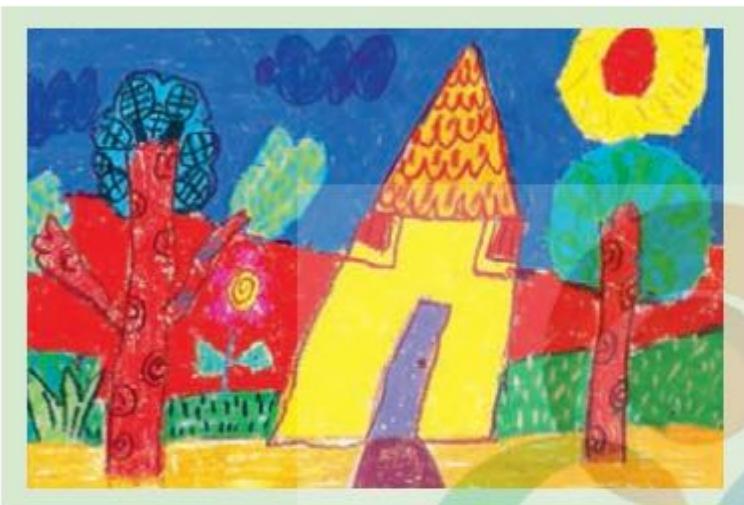
- GV cho HS xem tranh trong SHS và do GV chuẩn bị để nhận biết cách thể hiện khác nhau về: chất liệu (vẽ màu hay xé dán giấy màu), hình và màu sắc của bức tranh hoặc hình ảnh nổi bật trên tranh,...



Xé, dán hoặc vẽ bức tranh có hình ngôi nhà.



Nhà em, tranh xé dán, Minh Hoàng



Ngôi nhà có mái nhọn, tranh sáp màu, Hoàng Nam



Trả lời câu hỏi: Em kể tên các hình, màu có trong các bức tranh đã vẽ?

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Mô tả được hình ảnh ngôi nhà có các bộ phận giống hình đã học.
- Vẽ hoặc xé dán được tranh *Ngôi nhà* theo ý thích về hình và màu sắc.
- Biết trao đổi tại nhóm, trên lớp về các bức tranh đã quan sát.

THUẬT NGỮ

Chất liệu.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

(cá nhân và cả lớp)

HĐ 12. Trao đổi, nhận xét sản phẩm.

- Sau khi HS hoàn thành sản phẩm, GV tổ chức HS trao đổi về hình, màu của bức tranh theo câu hỏi trong SHS, phối hợp các hình thức:
 - + HS trao đổi tại nhóm;
 - + Thảo luận trên lớp.
- HS giới thiệu bức tranh của mình và nhận xét tranh của bạn đã vẽ theo cách: Nói điều mình thích hoặc tả lại bức tranh đã quan sát.
- GV gợi ý, khuyến khích HS chia sẻ ý kiến của mình về các hình ảnh, màu sắc,... trên bức tranh.
- GV tương tác cùng HS khi trao đổi, nhận xét. Không đánh giá “đúng, sai”, so sánh “đẹp, xấu” giữa các bức tranh.

Động viên HS mạnh dạn nêu cảm nhận về bức tranh đã quan sát.

Lưu ý:

- Tạo cơ hội để HS chủ động khám phá kiến thức và thực hành theo ý thích.
- Dành nhiều thời gian cho HS vẽ tranh.
- Khuyến khích HS thể hiện bức tranh theo tưởng tượng, không áp đặt theo hình mẫu hay ý muốn của GV.

TIẾT 4

MỤC TIÊU

- Làm quen khối hộp vuông, khối hộp chữ nhật từ vỏ hộp giấy bìa.
- Nhận biết hình dáng khác nhau của ngôi nhà nặn theo khối.
- Thực hành nặn và cùng bạn sắp xếp sản phẩm.

CHUẨN BỊ

- HS: đất sét hoặc đất nặn.
- GV:
 - + Một số vỏ hộp bìa có dạng khối hộp vuông và khối hộp chữ nhật.
 - + Hình ảnh và sản phẩm của HS thể hiện ngôi nhà đất nặn khác nhau.

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ

(cá nhân, nhóm, cả lớp)

HĐ 13. Quan sát, trao đổi với bạn về đồ vật có dạng khối hộp.

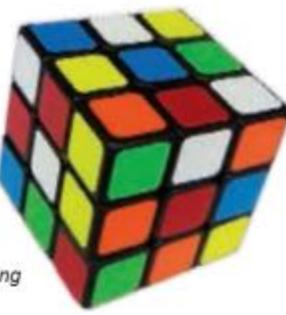
- GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SHS, chỉ vào hình và nêu câu hỏi:
 - + **Đây là đồ vật gì?**
 - + **Ngoài chiều rộng và chiều dài, đồ vật còn có chiều nào từ ngoài vào trong?** (chiều sâu).
- HS trả lời câu hỏi và các HS khác trao đổi, nêu ý kiến cá nhân.
- Các nhóm HS cầm đồ vật có dạng là khối vuông, khối chữ nhật (vỏ hộp bìa), GV gợi ý HS tìm hiểu theo câu hỏi:
 - + **Hộp có mấy mặt? Mỗi mặt giống hình gì đã học?**
 - + **Hộp nào có các mặt giống nhau?**
 - + **Hộp nào có các mặt khác nhau?**
- Từng nhóm HS cầm hai loại hộp để so sánh, nhận biết sự khác nhau của các mặt trên hộp.
- GV trao đổi về ý kiến của HS và cầm chiếc hộp, nói tên từng loại: khối hộp vuông và khối hộp chữ nhật.

 Quan sát, trao đổi với bạn về đồ vật có dạng khối hộp.



Khối hộp vuông

Khối hộp chữ nhật



 Quan sát, nhận biết các khối khác nhau của ngôi nhà bằng đất nặn.



Nhà hai tầng,
đất nặn, Mai Lan

Ngôi nhà mái đỏ,
đất nặn, Nam Khánh

Ngôi nhà,
đất nặn, Bảo Anh

Nhà có ống khói,
đất nặn, An Trang

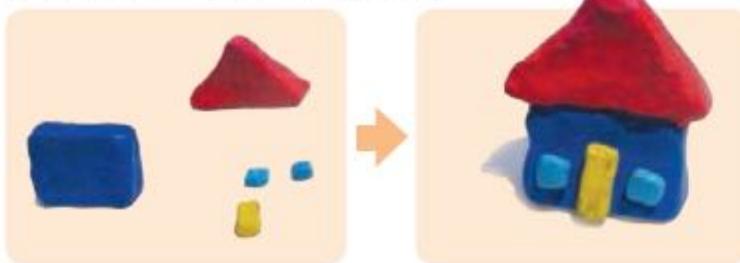
HĐ 14. Quan sát, nhận biết các khối khác nhau của ngôi nhà bằng đất nặn.

- GV hướng dẫn HS quan sát hình ngôi nhà đất nặn ở SHS, chỉ vào từng hình và trao đổi với bạn theo gợi ý:
 - + **Ngôi nhà có mấy tầng? Thể hiện các bộ phận nào?**
 - + **Các bộ phận đó có dạng giống khối hộp gì đã biết?**
 - + **Màu của từng bộ phận ngôi nhà đất nặn như thế nào?**
- HS trả lời theo câu hỏi gợi ý, các HS khác nhận xét và nêu ý kiến bản thân.
- GV giới thiệu thêm hình ảnh, sản phẩm khác về ngôi nhà, giúp HS nhận biết các ngôi nhà có hình dáng khác nhau về: tầng nhà, mái bằng, mái chéo và các bộ phận.
- GV giải thích thêm cho HS về các hình khối tạo nên ngôi nhà.

HĐ 15. Quan sát và nói với bạn cách nặn ngôi nhà.

- HS quan sát hình trong SHS, tìm hiểu cách nặn ngôi nhà và trả lời theo câu hỏi gợi ý:

b Quan sát và nói với bạn cách nặn ngôi nhà.



d Tập nặn ngôi nhà và cùng bạn sắp xếp các sản phẩm theo ý thích.



Sắp xếp các ngôi nhà đất nặn,
Bảo Anh, Gia Hân, Tuệ Anh, An Trang,
Hương Giang, Trần Quân

Góc chia sẻ cảm nhận

- Trưng bày, giới thiệu sản phẩm ngôi nhà đất nặn của cá nhân, nhóm.
- Hãy tả sản phẩm ngôi nhà đất nặn mà em thích nhất và phát hiện khối hình đã học trong sản phẩm.

Có thể tạo bức tranh ngôi nhà từ các hình vẽ hoặc xé, dán và nặn ngôi nhà từ các khối khác nhau.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được khối hộp vuông, khối hộp chữ nhật.
- Nặn được sản phẩm ngôi nhà bằng đất có dạng khối theo ý thích.
- Cùng bạn xếp được các ngôi nhà đã nặn theo nhóm sản phẩm.
- Biết hợp tác trong học tập và cùng các bạn trao đổi nhận xét sản phẩm.

THUẬT NGỮ

Khối (hình khối).

- HS xem hình tham khảo ở SHS, hình ảnh những ngôi nhà do GV chuẩn bị, để nhận biết các ngôi nhà được sắp xếp theo vị trí khác nhau.
- Hợp tác với các bạn sắp xếp các ngôi nhà đã nặn, đặt cạnh nhau hay xa nhau theo nhóm: cao, thấp, hình dáng khác nhau hay màu sắc giống nhau để tạo vẻ đẹp cho sản phẩm.
- GV bao quát lớp, gợi ý HS tự sửa chữa hay sáng tạo sản phẩm theo khả năng, phát huy tưởng tượng về hình dáng ngôi nhà và cách sắp xếp các sản phẩm theo nhóm.

- + Ngôi nhà đất nặn có các bộ phận nào?
- + Ngôi nhà được nặn theo từng bước thế nào?
- Tuỳ theo câu trả lời của HS, GV trao đổi và chốt kiến thức:
 - + Nặn từng khối bộ phận của ngôi nhà.
 - + Nặn khối lớn trước, khối nhỏ sau và dính ghép theo vị trí từng bộ phận để thành hình ngôi nhà.
- HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**
(cá nhân, nhóm, cả lớp)
- HĐ 16. Tập nặn ngôi nhà và cùng bạn sắp xếp các sản phẩm theo ý thích.**
 - Thực hành sản phẩm
 - GV gợi ý HS tưởng tượng về một ngôi nhà với các hình khối bộ phận theo ý thích.
 - HS chủ động nặn ngôi nhà theo các bước đã tìm hiểu và đặt sản phẩm trên bàn.
 - Trao đổi, nhận xét sản phẩm
 - Dựa theo nội dung từ "Góc chia sẻ cảm nhận", GV tổ chức HS trao đổi nhóm và trưng bày, giới thiệu ở lớp về sản phẩm.
 - GV gợi ý HS chia sẻ ý kiến về ngôi nhà của nhóm đã nặn, trao đổi nhận xét sản phẩm của nhóm bạn theo gợi ý:
 - + Nêu ý kiến của bản thân về hình dáng, bộ phận, màu sắc của ngôi nhà và cách sắp xếp các sản phẩm.
 - + Phát hiện sự khác nhau về hình dáng của các ngôi nhà hoặc hình thức sắp xếp sản phẩm của các nhóm.
 - + Liên hệ cảm tưởng về ngôi nhà đang ở cùng gia đình.

Lưu ý: Trường hợp không có đất nặn GV có thể thay thế vật liệu cho phù hợp điều kiện thực tế.

CHỦ ĐỀ 4: CON VẬT GẦN GÌ

TIẾT 1

MỤC TIÊU

- Học sinh nhận ra hình và màu khác nhau của một số con vật.
- Vẽ và nặn được con vật theo ý thích.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của sản phẩm mĩ thuật về con vật.

THUẬT NGỮ

Tranh dân gian.

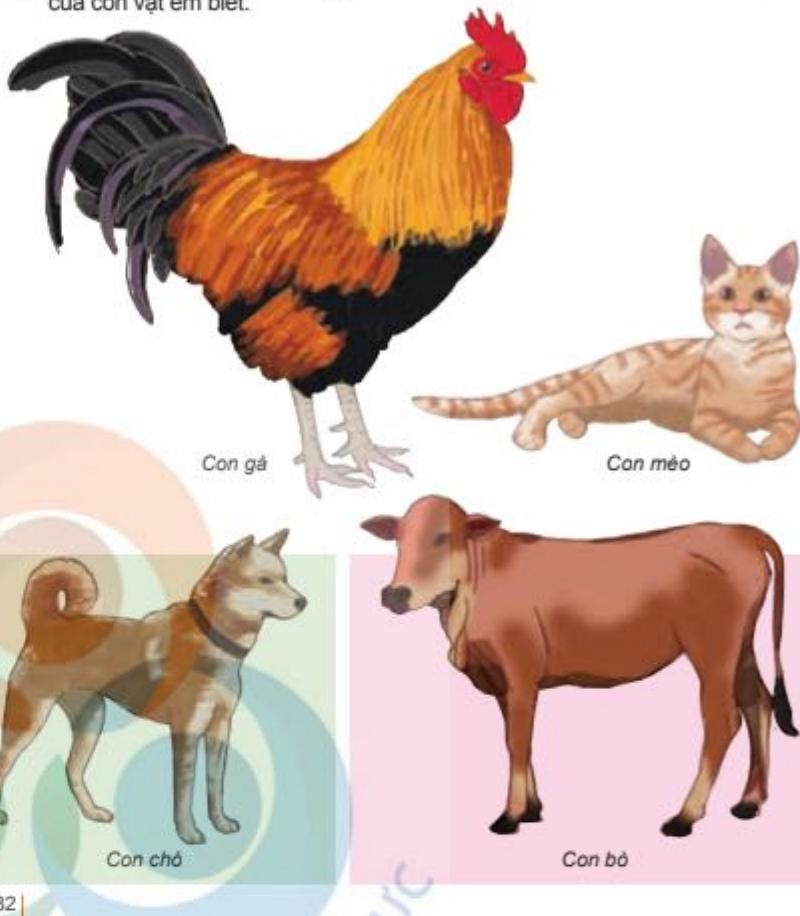
chủ đề

4

CON VẬT GẦN GÌ

Nhận ra được hình, màu khác nhau của một số con vật. Vẽ và nặn được con vật yêu thích.

- 1 Kể tên và thử bắt chước tiếng kêu của con vật em biết.



+ Con gà trống gáy như thế nào?

+ Tiếng gáy của con gà có tác dụng gì?

+ Nuôi chó, mèo ở nhà có lợi ích gì?

+ Em có biết con bò thường ăn gì không?

- GV có thể chuẩn bị thêm các hình ảnh, hoặc clip, về con vật quen thuộc khác ngoài hình minh họa trong SHS, giúp HS liên tưởng, kể về con vật mình yêu thích theo gợi ý.

+ Tên của con vật, tiếng kêu.

+ Hình dáng, đặc điểm bộ phận nổi bật.

+ Màu sắc của con vật.

+ Nơi sống, động tác di chuyển của con vật.

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

(cá nhân, cặp đôi)

HĐ 1. Kể tên và thử bắt chước tiếng kêu con vật em biết.

- GV tổ chức hoạt động khởi động tạo hứng thú cho học sinh tiếp cận chủ đề.
- Tuỳ vào thực tế từng địa phương, GV có thể tham khảo cách tổ chức sau:
 - + Cả lớp hát và thể hiện một số động tác của con vật.
 - + Đố vui về con vật, đoán tên con vật qua phần mô tả về động tác, tiếng kêu của con vật.
- Hướng dẫn HS quan sát và cùng nhau trao đổi về các hình ảnh con vật trong SHS theo câu hỏi gợi ý:

2 Kẽ về hình và màu của con vật trong bức tranh.



Gà đần (tranh dân gian Đông Hồ)

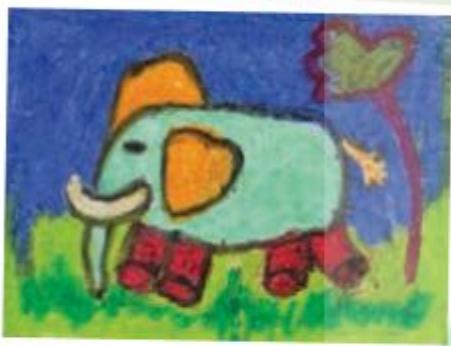


Chăn trâu, tranh sáp màu, Nguyễn Thu Trang

3 Vẽ con vật yêu thích.



Chăn trâu, tranh sáp màu, Bảo Minh



Con voi, tranh sáp màu, Minh Tuệ

4 Trả lời câu hỏi: Bạn đã vẽ được con vật nào? Vì sao em nhận ra được con vật đó?

CHUẨN BỊ

- HS: sưu tầm tranh, ảnh về con vật. Bút màu, giấy thủ công, đất nặn, ĐDHT.
- GV:
 - + Một số tranh ảnh về các con vật.
 - + Tranh vẽ, bài xé dán, bài nặn của HS về các con vật.
 - + Tranh dân gian có hình ảnh con vật.
 - + Các vật liệu sử dụng trong chủ đề.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận biết được: hình ảnh gà mẹ, gà con trong bức tranh Gà đần, tranh dân gian Đông Hồ.
- Tìm hiểu hình dáng và màu sắc của con vật qua bài vẽ của các bạn.
- Vẽ được con vật theo ý thích.

GV tóm tắt: Các con vật được vẽ có hình dáng và màu sắc khác nhau, cũng như khác với con vật thật ngoài cuộc sống.

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH (cá nhân)

HĐ 3. Vẽ con vật yêu thích.

GV hướng dẫn HS hình dung, tưởng tượng về các đặc điểm bộ phận của con vật mình sẽ vẽ theo các bước:

- + Vẽ thân con vật trước.
- + Tiếp đến vẽ đầu, cổ, đuôi, chân, ...
- + Cuối cùng vẽ màu hoàn thiện. Nên phối hợp các màu để có hình, chi tiết đẹp mắt.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

(cá nhân)

HĐ 4. Trao đổi, nhận xét sản phẩm.

GV cho HS quan sát bài thực hành con vật đã vẽ, nêu câu hỏi gợi ý về màu sắc, hình dáng, tên con vật và yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong SHS.

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ

(cá nhân, nhóm, cả lớp)

HĐ 2. Kẽ về hình và màu của con vật trong bức tranh.

- GV hướng dẫn học sinh quan sát bức tranh Gà đần trong SHS theo gợi ý:
 - + Trong bức tranh có hình ảnh con gì?
 - + Hình dáng, màu sắc của gà mẹ, gà con như thế nào?
 - + Con gà nào có nhiều chi tiết và màu sắc hơn?
 - + Gà mẹ đang làm gì? Chi tiết nào thể hiện gà mẹ đang cho gà con ăn?
- GV nhận xét câu trả lời của HS và tóm tắt: Tranh dân gian Đông Hồ Gà đần là bức tranh đẹp, miêu tả cảnh quây quần của đàn gà, trong đó gà mẹ đang chăm sóc đàn con. Các con gà có màu sắc rực rỡ, đáng yêu, ...
- GV hướng dẫn HS quan sát bức tranh Chăn trâu để nhận biết hình, màu và đặc điểm của con vật.

TIẾT 2

MỤC TIÊU

- HS thực hành vẽ theo nhóm.
- HS vẽ được bức tranh có các con vật.

CHUẨN BỊ

- HS: hình ảnh về con vật. Bút vẽ (chì, sáp, dạ).
- GV: một số tranh mẫu của nhóm vẽ về con vật

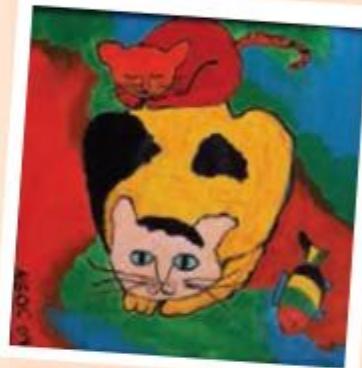
Quan sát, trao đổi với bạn về hình dáng và màu sắc của các con vật trong bức tranh.



Các con vật đáng yêu, tranh sáp màu, Thu Trang



Gà trống, tranh sáp màu,
An Nguyễn



Mèo mẹ mèo con, tranh sơn dầu,
Tạ Bích Ngọc

34

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ

(cá nhân, nhóm)

HĐ 5. Quan sát, trao đổi với bạn về hình dáng và màu sắc của các con vật trong bức tranh.

- GV cho HS quan sát tranh vẽ trong SHS, hoặc bài vẽ đã chuẩn bị. Gợi ý HS trả lời các câu hỏi sau:
 - + Tranh vẽ có các con vật nào?
 - + Mùa sắc và hình dáng của mỗi con vật như thế nào?
 - + Ngoài con vật, bức tranh còn có hình ảnh nào khác?
 - + Em (hoặc nhóm em) thích bức tranh nào nhất, vì sao?
- GV có thể cho HS xem thêm một số tranh vẽ, ảnh chụp hoặc clip về các con

vật để HS có cơ hội biết thêm về đặc tính của mỗi loài vật, giúp việc nhận thức được tốt hơn.

Lưu ý:

- HS cần quan sát kĩ về hình, màu nền, màu con vật và màu một số hình ảnh khác có trong các bức tranh để học tập, rút kinh nghiệm về cách vẽ màu cần tươi sáng, rõ ràng.
- Chú ý tới hình con vật và hình ảnh thể hiện môi trường sống của con vật cần phù hợp với đặc tính con vật. VD: Con vịt, con cá trong môi trường nước; con gà ở trên cạn,...

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH

(nhóm)

HĐ 6. Cùng bạn vẽ bức tranh con vật.

- GV tổ chức cho các nhóm thảo luận, thống nhất chọn nội dung và hình ảnh thể hiện theo gợi ý:
 - + Mỗi nhóm từ 2 đến 4 HS.



7 Kể tên các con vật trong bức tranh đã vẽ. Các con vật đó có hình và màu như thế nào?

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhóm HS thống nhất lựa chọn và thực hiện vẽ bức tranh về những con vật theo ý thích.
- HS nhận xét và nêu cảm nhận về sản phẩm đã thực hiện.

- + Hướng dẫn HS chọn nội dung thể hiện theo nhóm: con vật nuôi, con vật sống trong rừng, con vật sống dưới nước,...
- + Lựa chọn hình thức và chất liệu để thể hiện.
- + Phân công HS thể hiện hình, nền trong tranh.

Lưu ý:

- + Sắp xếp hình vẽ cho phù hợp với trang giấy.
- + Có thể kết hợp kĩ thuật vẽ, tô màu và xé, dán.

- Đại diện mỗi nhóm nhận xét sản phẩm của nhóm bạn.
- GV nhận xét, động viên khích lệ HS, hướng dẫn HS tự đánh giá sản phẩm của mình và thành viên trong nhóm.
- GV đánh giá sản phẩm theo năng lực riêng của mỗi nhóm HS.
- Các thành viên đưa ý kiến bổ sung, rút kinh nghiệm về sản phẩm của nhóm.
- Đại diện mỗi nhóm nhận xét sản phẩm của nhóm bạn.
- GV nhận xét, động viên khích lệ HS, hướng dẫn HS tự đánh giá sản phẩm của mình và của thành viên trong nhóm.
- GV đánh giá sản phẩm theo năng lực riêng của mỗi HS.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

(cá nhân)

HĐ 7. Trao đổi, nhận xét sản phẩm.

- GV cho HS quan sát bài thực hành con vật nhóm đã vẽ, nêu câu hỏi gợi ý về màu sắc, hình dáng, tên con vật và yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong SHS.

TIẾT 3

MỤC TIÊU

- Làm quen với khối cầu, khối trụ từ một số đồ vật và hình ảnh con vật.
- Củng cố, nhận biết cách nặn con vật.
- Thực hành nặn con vật, ghép dính theo từng bộ phận.
- Giáo dục tình cảm yêu quý vật nuôi.

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ

(cá nhân, cặp đôi, cả lớp)

HĐ 8. Quan sát, nhận biết một số vật có dạng khối cầu, khối trụ.

- GV tổ chức cho HS quan sát hình tham khảo (SHS), trao đổi theo gợi ý:
 - + *Nói tên đồ vật trong SHS, trang 36?*
 - + *Quả bóng có dạng khối gì?*
 - + *Hộp bút màu và hộp màu có dạng khối gì?*
- GV cho HS nhận xét câu trả lời và bổ sung (nếu có).
- GV có thể chuẩn bị thêm một số đồ vật quen thuộc có dạng khối cầu (quả địa cầu, hòn bi,...) và khối trụ (cái cốc, chai nước,...) để cho HS quan sát và nhận biết hình dạng, tên gọi của khối.
- GV hướng dẫn HS nhận biết các khối cầu và khối trụ được làm từ đất nặn theo những gợi ý:
 - + *Hình nào là khối cầu?*
 - + *Hình nào là khối trụ?*
- GV tổ chức cho HS quan sát hình con hươu cao cổ (SHS), kết hợp giới thiệu hình ảnh hoặc sản phẩm nặn con vật để HS quan sát, trao đổi phát hiện từng bộ phận đầu, thân, chân của con vật gần giống khối cầu hay khối trụ.

HĐ 9. Quan sát, trao đổi với các bạn về cách nặn con voi.

- GV cho HS quan sát hình ảnh con voi trong SHS, hoặc nhớ lại hình dáng con

Quan sát, nhận biết một số vật có dạng khối cầu, khối trụ.



Quả bóng khối cầu



Hộp màu khối trụ



Hình tham khảo

36

voi đã từng thấy, hướng dẫn HS trao đổi và trả lời về đặc điểm bên ngoài con voi theo gợi ý:

- + *Con voi có các bộ phận nào?*
- + *Em ăn tượng với bộ phận nào nhất?*
- GV tổ chức cho HS quan sát các bước nặn con voi (SHS) và tìm hiểu cách nặn các bộ phận của con voi theo câu hỏi gợi ý:
 - + *Phần thân con voi giống khối gì?*
 - + *Chân, vòi, đuôi con voi có hình dạng gần với khối gì?*
 - + *Em sẽ dính ghép bộ phận nào trước?*
- GV điều chỉnh kiến thức tùy theo ý kiến của HS.
- GV có thể nặn mẫu các bộ phận của con voi trên lớp cho HS quan sát, nhận biết cách làm và lưu ý:
 - + *Mỗi bộ phận của con vật có dạng hình khối khác nhau.*
 - + *Trước khi nặn, cần nhớ lại hình dáng và đặc điểm bộ phận khác nhau của con vật.*

 Quan sát, trao đổi với các bạn về cách nặn con voi.



 Nặn con vật yêu thích.



Mèo con, đất nặn,
Gia Thảo



Chú thỏ, đất nặn,
Khánh Linh



Gà trống, đất nặn,
Đặng Khôi

 **Trả lời câu hỏi:** Em đã nặn con gì? Con vật đó được nặn từ những khối nào em đã học?

37

CHUẨN BỊ

- HS: đất nặn
- GV:
 - + Hình ảnh một số vật nuôi.
 - + Sản phẩm con vật bằng đất nặn.
 - + Đất nặn.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết khối cầu và khối trụ.
- Mô tả được hình dáng, các bộ phận của con voi.
- Biết cách làm và nặn được con vật yêu thích theo từng bước ghép dính các bộ phận.
- Biết chia sẻ ý kiến về sản phẩm con vật đã nặn.

+ Chọn đất sét hoặc đất màu để nặn con vật.

+ Nặn các bộ phận chính trước, nặn chi tiết và ghép chúng với nhau.

- Khi HS thực hành, GV gợi ý với những tình huống còn lúng túng về kỹ năng nặn như: Lăn đất bằng hai bàn tay, vê đất bằng ngón tay, đính ghép bộ phận.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

(cá nhân, nhóm và cả lớp)

HĐ 11. Trao đổi, nhận xét sản phẩm.

GV tổ chức HS trao đổi tại nhóm hoặc trình bày trên lớp, chia sẻ ý kiến về các con vật đã nặn, GV có thể nêu câu hỏi gợi ý về màu sắc, hình dáng, tên con vật và yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong SHS.

Lưu ý:

- GV gợi ý HS nặn các bộ phận thể hiện được hình dáng và màu sắc con vật theo ý thích cá nhân.
- Đính ghép các bộ phận sao cho con vật đứng được trên bàn.
- HS lưu giữ sản phẩm để thực hành sắp xếp ở tiết học sau.

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH

(cá nhân)

HĐ 10. Nặn con vật yêu thích.

- GV cho HS quan sát hình tham khảo (SHS) và gợi ý HS lựa chọn con vật yêu thích để nặn.
- + Tưởng tượng và nhớ lại hình dáng các bộ phận của con vật theo đặc điểm nổi bật.

TIẾT 4

MỤC TIÊU

- HS tìm hiểu về môi trường sống phù hợp với con vật.
- Nặn thêm một số chi tiết thể hiện về môi trường sống của con vật.
- Cùng bạn trong nhóm sắp xếp các sản phẩm đã nặn theo nội dung đã chọn và theo môi trường sống.

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ

(cá nhân, cặp đôi, cả lớp)

HĐ 12. Nói với bạn về các con vật được sắp xếp theo nhóm.

- GV cho HS quan sát hình ảnh sắp xếp các con vật theo nhóm (SHS) và tranh, ảnh chuẩn bị thêm (nếu có), trao đổi nhóm và trả lời trên lớp theo câu hỏi gợi ý:

- + Sản phẩm nhóm trong SHS có các con vật nào?
- + Các con vật đã được nặn khác nhau thế nào?
- + Ngoài hình ảnh con vật, em nhận ra hình ảnh gì khác?
- + Các con vật, cây và hoa lá được sắp xếp thế nào? (trước, sau, xung quanh...).
- GV nêu câu hỏi HS liên hệ thực tế:
 - + Con vật em biết sống ở đâu?
 - + Nơi con vật sống, thường có gì?
- Các HS khác cùng trao đổi. Tuỳ theo ý kiến trả lời, GV gợi ý thêm về các chi tiết trong môi trường sống của các con vật ở trên cạn, dưới nước để HS tham khảo.

Nói với bạn về các con vật được sắp xếp theo nhóm.



Sắp xếp các con vật đơn lẻ thành nhóm



Khu rừng, đất nặn, Diệp Trang

38

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

(cá nhân, nhóm, cả lớp)

HĐ 13. Cùng bạn sắp xếp các con vật đã nặn.

- a. Thực hành sắp xếp sản phẩm
 - GV cho HS đặt các sản phẩm đã làm lên trên bàn.
 - GV gợi ý các nhóm HS tưởng tượng về nội dung và trao đổi ý định sắp xếp các con vật đã nặn.
 - Từng nhóm HS thực hiện sắp xếp các sản phẩm và phân công nặn thêm một số vật gắn với nhóm con vật đã sắp xếp như:
 - + Trên cạn: cây cối, hoa, cỏ, đồ ăn,...
 - + Dưới nước: rong rêu,...
 - Sau khi sắp xếp xong các sản phẩm, từng nhóm HS xây dựng câu chuyện về các con vật của nhóm.
 - GV bao quát lớp, linh hoạt trao đổi ở từng nhóm, tuỳ thực tế cụ thể để gợi ý HS:

 Cùng bạn sắp xếp các con vật đã nặn.



Ngày hội, đất nặn, Quang Trường, Thuỷ Dương, Bảo Hân, Tuấn Minh



Góc chia sẻ cảm nhận

- Trưng bày sản phẩm cá nhân, nhóm.
- Chia sẻ câu chuyện về các con vật và lựa chọn sản phẩm em thích nhất.

- Các con vật có hình dáng, màu sắc khác nhau.
- Từ các đường nét và màu sắc, có thể vẽ bức tranh về con vật hoặc nặn con vật từ các khối khác nhau.

39

CHUẨN BỊ

- HS: đất nặn, sản phẩm con vật đã nặn ở tiết trưa.
- GV: hình ảnh chụp sản phẩm nhóm của học sinh.

YÊU CẦU CẨN ĐẠT

- Nhận biết, tả được một số cách sắp xếp khác nhau từ các con vật đã nặn.
- Tạo được các chi tiết phù hợp với nơi sống của các con vật đã nặn
- Biết cách và cùng bạn sắp xếp được các con vật đã nặn.
- Nói được câu chuyện về các con vật đất nặn đã sắp xếp.
- Biết chia sẻ ý kiến về các sản phẩm đã thực hiện.

- Các HS nhận xét về sản phẩm đã quan sát, GV gợi ý HS trao đổi, phát triển nội dung:

- + Hãy nói về sản phẩm em yêu thích.
- + Kể câu chuyện về các con vật của nhóm đã sắp xếp.
- GV nhận xét về kết quả sản phẩm của các nhóm.

Lưu ý:

- GV cần tạo cơ hội cho HS nhận biết cách sắp xếp và chủ động thực hiện sản phẩm của nhóm theo hai nội dung:

- + Nhóm HS sắp xếp sản phẩm, tránh trường hợp sắp xếp các sản phẩm quá xa nhau hoặc dàn trải đều nhau.
- + HS trao đổi nhận xét, cảm nhận về sản phẩm dựa trên những kiến thức đã học.

- Trường hợp không có đất nặn GV có thể thay thế vật liệu cho phù hợp điều kiện thực tế.

- + Có thể điều chỉnh hình dáng bộ phận của con vật đã nặn, làm đẹp hơn cho sản phẩm sắp xếp.
- + Có thể sắp xếp các sản phẩm theo từng nhóm con vật sống trên cạn, dưới nước cùng các cây có tán lá, cây hoa, rong rêu,... phù hợp với môi trường sống.
- + Vị trí các sản phẩm nên sắp xếp có trước, sau hoặc tạo khoảng cách xa/gần, cân đối.

b. Trao đổi nhận xét về sản phẩm đã sắp xếp

- Dựa theo nội dung của "Góc chia sẻ cảm nhận" và điều kiện thực tế, GV tổ chức các nhóm HS trao đổi về sản phẩm đã sắp xếp của nhóm mình và nhóm bạn.
- GV gợi ý HS giới thiệu, chia sẻ ý kiến trên lớp theo câu hỏi

Gợi ý:

- + Nhóm đã nặn những sản phẩm nào?
- + Tên sản phẩm nhóm đã sắp xếp là gì?
- + Cách nhóm đã sắp xếp sản phẩm như thế nào?

TRƯNG BÀY VÀ NHẬN XÉT SẢN PHẨM CUỐI HỌC KÌ 1

(1 tiết)

MỤC TIÊU

- Củng cố kiến thức đã học về các yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, màu, khối.
- HS bước đầu làm quen với công việc chuẩn bị tổ chức trưng bày tranh, sản phẩm mĩ thuật.

CHUẨN BỊ

- GV: Giấy khô rộng để treo, dán tranh của HS, keo dán, băng dính,...
- HS: Các sản phẩm từ các bài học trong các chủ đề ở HK1.

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

(cá nhân, cặp đôi, cả lớp)

GV nêu yêu cầu và hướng dẫn HS hoạt động nhóm

- Cá nhân HS, xem và cảm nhận các sản phẩm đã thực hiện trong học kì I.
- Chủ động lựa chọn mỗi chủ đề một sản phẩm yêu thích (tranh vẽ, tranh xé dán và sản phẩm từ đất nặn), gộp thành sản phẩm chung của nhóm.

Tổ chức trưng bày sản phẩm

- Tranh vẽ; Tranh xé dán; Sản phẩm từ đất nặn.
- Trưng bày sản phẩm:

- + Với loại tranh vẽ màu và xé, dán: Tuỳ thực tế GV linh hoạt, lựa chọn cách trưng bày như sau:

Hướng dẫn HS sắp xếp và dán các bức tranh lên giấy khổ rộng.

Cùng HS treo đinh các tờ tranh lên bảng, tường lớp học theo vị trí của từng nhóm, có thể kí hiệu bằng các hình tượng: bông hoa, lá, ông mặt trời,... hoặc số thứ tự của nhóm.



Ảnh minh họa hoạt động đánh giá cuối học kì 1

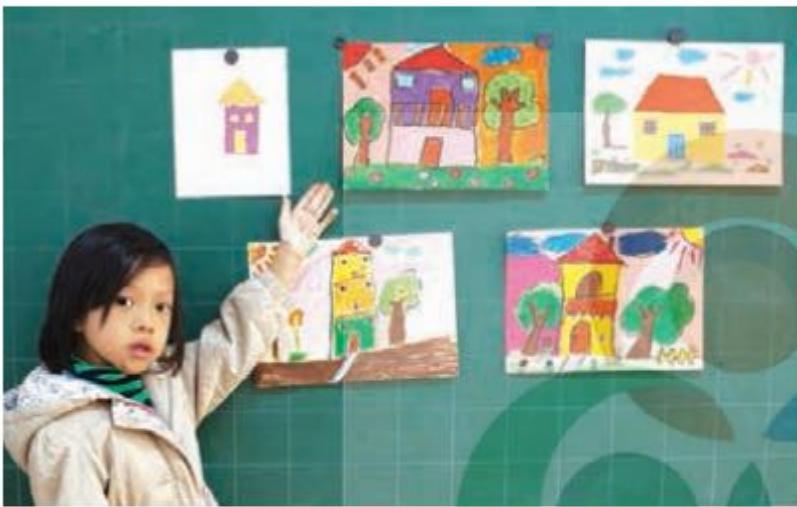
GV có thể hướng dẫn HS dùng cắp hoặc nam châm để gắn trên bảng hoặc treo lên dây thép,... bài vẽ/ vở THHT.

- + Với sản phẩm từ đất nặn: GV gợi ý HS bày, đặt sản phẩm trên bàn.

Lưu ý HS: Khi trưng bày các sản phẩm nên sắp xếp theo nhóm chủ đề.

GV định hướng HS quan sát và trao đổi nhóm về sản phẩm theo gợi ý

- Đổi với sản phẩm tranh vẽ màu và tranh xé, dán giấy:
 - + Trên các bức tranh đã trưng bày, em thích tranh nào nhất? Hãy giới thiệu với các bạn về hình và màu trên bức tranh đó, nói cảm nhận của mình về sản phẩm.
 - + Phát hiện bức tranh nào vẽ màu? Tranh nào là tranh xé, dán? Kể tên màu có trên bức tranh mà em biết.
 - + Tự chọn một bức tranh và cho biết: Bức tranh thể hiện hình ảnh gì? Hình ảnh đó có các bộ phận nào? Bộ phận nào giống hình gì đã học? Bức tranh có các nét nào em đã biết?
 - + Quan sát hai tranh có cùng chủ đề "Đồ vật" (hoặc "Con



Ảnh minh họa hoạt động đánh giá cuối học kì 1

vật"; "Ngôi nhà") và nhận xét sự khác nhau về hình và màu trên các bức tranh đó

+ Theo em, trên các bức tranh vẽ màu hoặc xé dán, sản phẩm nào nên sửa chữa và làm thế nào để được đẹp hơn?

- Sản phẩm đất nặn

+ Nói về một sản phẩm nặn của nhóm sắp xếp theo chủ đề (đĩa quả, ngôi nhà hoặc con vật) và phát hiện mỗi sản phẩm nặn cái gì? Các vật đó có các bộ phận nào giống hình khối gì đã biết?

+ Tả lại và nói điều thích thú nhất về một sản phẩm đất nặn đã quan sát.

+ Giới thiệu sản phẩm đất nặn của mình cho các bạn cùng biết.

+ Theo em, trên các sản phẩm nặn nhóm đã thực hiện, có sản phẩm nào nên sửa chữa và làm thế nào để được đẹp hơn?

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS thể hiện sự hợp tác với bạn bè trong nhóm trong trưng bày sản phẩm.
- Phân biệt được sản phẩm tranh vẽ, xé dán, nặn đất.
- Nhận xét về chấm, nét, hình, màu, khối trên các sản phẩm tạo hình theo cảm nhận riêng.
- Tích cực phát biểu ý kiến trong trao đổi, nhận xét sản phẩm.

HS trả lời và nhận xét trên lớp

- GV tổ chức cá nhân trả lời câu hỏi theo từng loại sản phẩm, động viên HS nhận xét câu trả lời của bạn hoặc nêu ý kiến cá nhân.

- GV căn cứ ý kiến trả lời, nhận xét của HS và thái độ hợp tác với nhóm, kết hợp với kết quả sản phẩm để đánh giá định kì đối với HS.

- Tổng kết và nhắc nhở HS thu gọn sản phẩm giữ vệ sinh lớp học. Khuyến khích HS giới thiệu sản phẩm của mình với người thân trong gia đình.

Lưu ý GV tổ chức hoạt động:

- Cần chuẩn bị đầy đủ những dụng cụ cần thiết cho việc trưng bày tranh của HS. Tuỳ điều kiện, có thể tổ chức trưng bày tại hành lang lớp học.

- Tổ chức nhận xét đánh giá cần linh hoạt để nhiều HS được phát biểu, mỗi cá nhân tự nhận xét sản phẩm của bản thân.

- Đánh giá nhận xét trên tinh thần động viên khích lệ HS học tập.

CHỦ ĐỀ 5: GIA ĐÌNH THÂN YÊU

TIẾT 1

MỤC TIÊU

- HS nhận biết được hình ảnh về gia đình qua tranh, ảnh.
- Vẽ được tranh về chủ đề gia đình; Tranh chân dung, người thân.

CHUẨN BỊ

- HS: Tranh, ảnh về gia đình và ĐDHT
- GV: Một số tranh chân dung vẽ hoặc xé dán; ĐDDH

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (cá nhân, cả lớp)

HĐ 1. Kẽ về người thân trong gia đình em.

- GV tổ chức hoạt động tạo hứng thú, tiếp cận chủ đề học tập theo một số gợi ý như: Cho HS hát tập thể hoặc nghe bài hát *Ba ngọn nến* của nhạc sĩ Ngọc Lễ và trả lời câu hỏi:
 - + Trong bài hát có những nhân vật nào?
 - + Hình ảnh gia đình trong bài hát được thể hiện như thế nào? Có màu sắc gì?
- GV yêu cầu HS quan sát hình trong SHS, kết hợp với ảnh gia đình do HS chuẩn bị (nếu có) để giới thiệu về:
 - + Người thân của em;
 - + Hoạt động của em và người thân trong gia đình.

GV chốt nội dung: Mỗi chúng ta đều có những người thân và tình cảm gần gũi thân thiết, yêu thương nhau,...

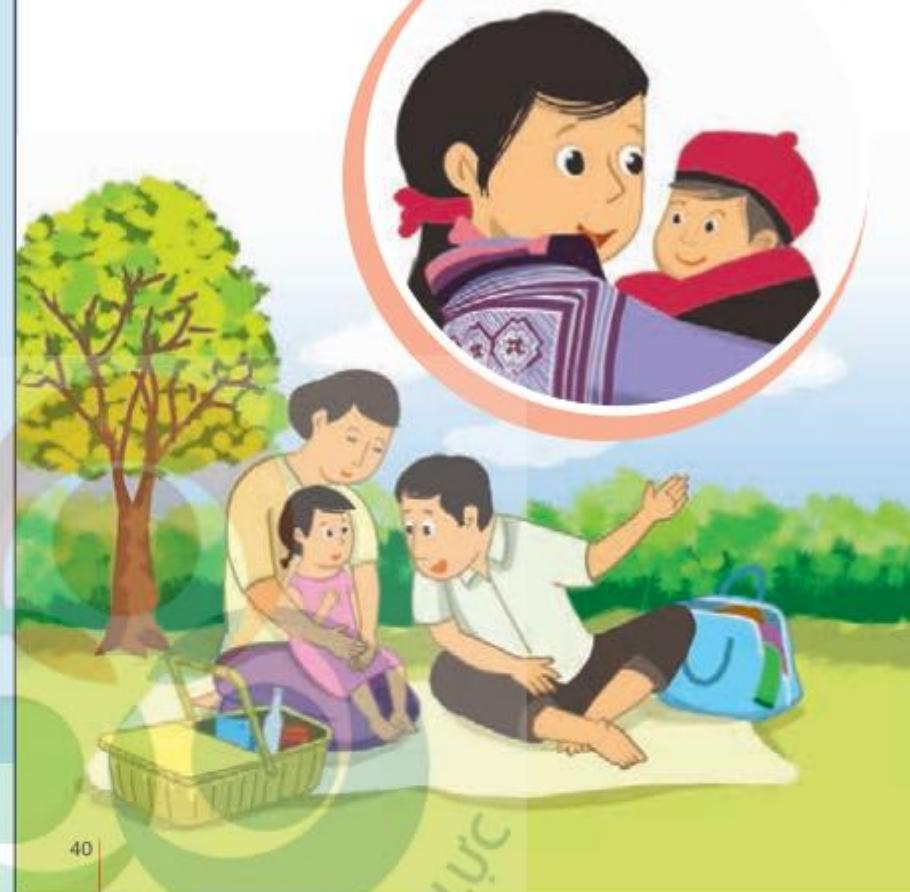
Chủ đề

5

GIA ĐÌNH THÂN YÊU

- 1 Kẽ về người thân trong gia đình em.

Nhận biết được hình ảnh về gia đình qua tranh, ảnh. Vẽ được tranh về chủ đề gia đình và làm tấm thiệp chúc mừng tặng người thân.



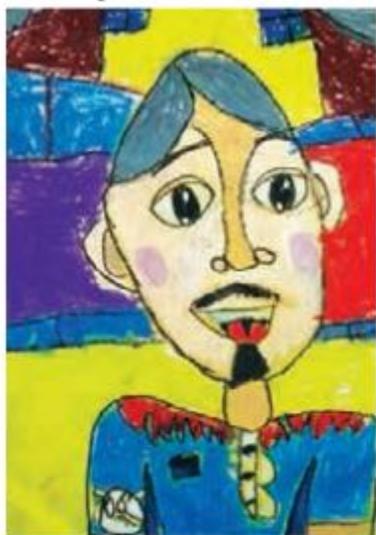
HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ (cá nhân, nhóm, cả lớp)

HĐ 2. Quan sát, nói với bạn về hình vẽ, màu trong bức tranh.

- GV yêu cầu HS nhớ lại về người thân, cùng bạn trao đổi theo một số gợi ý:
 - + Hình dáng khuôn mặt tròn hay dài?
 - + Đặc điểm trên khuôn mặt như: mắt, mũi, miệng, tai,... có gì nổi bật?
 - + Mái tóc dài hay ngắn?
- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS, tìm hiểu về cách thực hiện theo gợi ý:
 - + Vật liệu thực hiện trên mỗi sản phẩm là gì? (vẽ trên giấy, xé dán giấy màu,...).
 - + Có những màu sắc nào trong mỗi sản phẩm?
 - + Bạn dùng những đường nét nào để thể hiện nhân vật?
 - + Màu trong tranh được thể hiện như thế nào? (màu sắc



Quan sát, nói với bạn về hình vẽ, màu trong bức tranh.

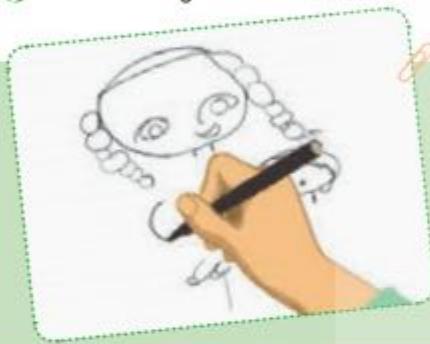


Ông em, tranh sáp màu, Tùng Lâm



Mẹ của em, tranh xé dán, Quỳnh Ngân

3 Vẽ tranh về người thân của em.



Chị em, tranh sáp màu, Minh Trang

4 Trả lời câu hỏi: Em đã vẽ người thân nào trong gia đình?
Hãy mô tả hình vẽ, màu có trong bức tranh đã thực hiện.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết cách vẽ và vẽ được bức tranh về người thân.
- HS biết giới thiệu, chia sẻ với bạn về người thân của mình.
- Mô tả, nhận xét sản phẩm của mình, của bạn theo quan sát, cảm nhận cá nhân.

THUẬT NGỮ

Tranh chân dung người thân.

- + Nhớ lại hình ảnh người thân sẽ vẽ.
- + Vẽ tranh người thân của em và vẽ màu theo ý thích.
- Khi HS thực hành, GV bao quát lớp, phát hiện các tình huống HS còn vướng mắc khi thực hành để trao đổi tại chỗ ngồi của HS.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (cá nhân)

HĐ 4. Trao đổi, nhận xét sản phẩm.

- Sau khi HS hoàn thành phần thực hành, GV cho HS trả lời theo gợi ý trong SHS.
- HS trao đổi tại nhóm và giới thiệu trên lớp về bức tranh của mình, của bạn theo gợi ý:
 - + Giới thiệu về người thân qua bức tranh.
 - + Các đường nét, màu sắc đã vẽ và các hình ảnh khác trong bức tranh.
 - + Nêu ý kiến, nhận xét về các sản phẩm thể hiện người thân của các bạn trong nhóm, lớp.

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH (cá nhân)

HĐ 3. Vẽ tranh về người thân của em.

- Trước khi HS thực hiện bài vẽ, GV gợi ý HS:
 - + Em sẽ vẽ ai?
 - + Người thân của em có đặc điểm gì nổi bật?
 - + Em sẽ vẽ khuôn mặt bằng đường nét gì?
 - + Em sẽ vẽ các bộ phận nào trên khuôn mặt?
- GV nhấn mạnh, lưu ý về cách vẽ và phát triển các nội dung theo gợi ý sau:

TIẾT 2

MỤC TIÊU

- HS biết mô tả và thể hiện một số thành viên trong gia đình.
- Nhận biết cách vẽ và vẽ được tranh về gia đình theo cảm nhận riêng.
- Giáo dục thái độ quan tâm, chăm sóc các thành viên trong gia đình.

CHUẨN BỊ

- HS: ảnh chụp hoạt động trong gia đình, ĐDHT.
- GV: tranh ảnh về sinh hoạt trong gia đình, ĐDDH.

5 Quan sát, nói với bạn về hình ảnh trong bức tranh về gia đình.



Gia đình em, tranh sáp màu, Xuân Tùng



Cả nhà đi chơi, tranh sáp màu, Bích Ngọc

42

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ

(cá nhân, nhóm)

HĐ 5. Quan sát, nói với bạn về hình ảnh trong bức tranh về gia đình.

- GV chia nhóm và hướng dẫn HS quan sát, thảo luận tranh trong SHS, kết hợp ĐDDH đã chuẩn bị, theo gợi ý:

Nhóm 1: Tìm hiểu hình ảnh về bữa cơm gia đình.

Nhóm 2: Tìm hiểu hình ảnh hoạt động vui chơi, dã ngoại của gia đình.

Nhóm 3: Tìm hiểu hình ảnh hoạt động dọn vệ sinh nhà cửa hoặc chăm sóc cây, hoa.

Nhóm 4: Tìm hiểu hình ảnh các thành viên trong gia đình thương yêu, chăm sóc nhau,...

- Sau hoạt động thảo luận nhóm, GV yêu cầu HS trả lời trên lớp theo câu hỏi gợi ý

+ *Những hoạt động hoặc công việc trong gia đình mà em đã biết hoặc tham gia là gì?*

+ *Hoạt động đó diễn ra ở đâu?*

+ *Mỗi người trong gia đình tham gia công việc gì?*

GV tóm tắt: Có nhiều hoạt động trong gia đình như ăn cơm, vệ sinh nhà cửa, vui chơi, sinh nhật,... Các hoạt động này thể hiện sự gắn kết, thương yêu và tình cảm quý mến của em đối với người thân trong gia đình. Những hoạt động đó, đều có thể vẽ thành tranh về chủ đề gia đình.

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH

(cá nhân)

HĐ 6. Vẽ tranh về gia đình em.

- GV cho HS quan sát hình trong SHS, trao đổi với bạn về



Vẽ tranh về gia đình em.



Bữa cơm gia đình, tranh sáp màu, Tường Linh

- 7 Trả lời câu hỏi: Em đã vẽ hoạt động nào trong gia đình?
Hãy mô tả hình vẽ, màu có trong bức tranh đã thực hiện.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận biết một số hoạt động trong gia đình.
- HS chọn được hình ảnh yêu thích về hoạt động của gia đình và vẽ thành tranh.

THUẬT NGỮ

Tranh sinh hoạt.

- Vẽ màu, hoàn thiện tranh.
- Trong quá trình gợi ý tìm ý tưởng, GV cần lưu ý đến một số HS có hoàn cảnh gia đình đặc biệt, tránh làm tổn thương tâm lý HS.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (cá nhân, cả lớp)

HĐ 7. Trao đổi, nhận xét sản phẩm.

- Khi HS hoàn thành phần thực hành, GV cho HS trao đổi theo gợi ý trong SHS.
- HS giới thiệu, chia sẻ cùng người thân trong gia đình về bức tranh đã vẽ tại lớp.
- GV khuyến khích HS chủ động tham gia giúp đỡ gia đình trong công việc hàng ngày.

Lưu ý:

- Vẽ hình ảnh hoạt động gia đình trước;
- Vẽ thêm các hình ảnh khác như: Cây cối, hoa, cỏ, nhà cửa, con vật,... cho phù hợp với khung cảnh;

TIẾT 3

MỤC TIÊU

- Tìm hiểu về hình dáng, nội dung tấm thiếp chúc mừng.
- Nhận biết hình thức trang trí, màu sắc trên tấm thiếp.
- Tìm hiểu cách làm tấm thiếp.
- Thực hiện làm và trang trí tấm thiếp.

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ (cá nhân, nhóm)

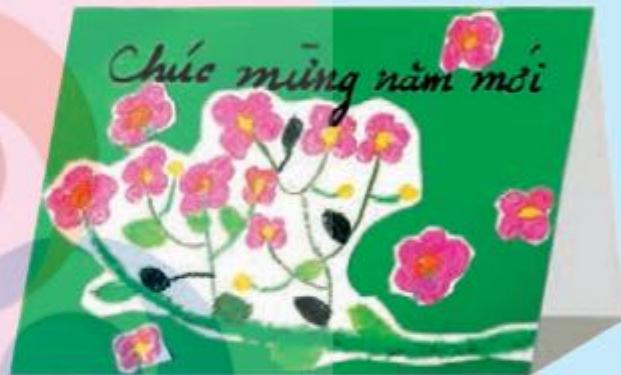
HD 8. Nói với bạn về hình và màu trên tấm thiếp chúc mừng.

- GV cho HS quan sát hình tham khảo (SHS) và trả lời theo câu hỏi gợi ý:
 - + Trên tấm thiếp chúc mừng có những hình ảnh gì?
 - + Hình vẽ và màu sắc của tấm thiếp như thế nào?
 - + Dòng chữ/ số trên tấm thiếp có nội dung gì?
- GV cho HS trao đổi tại nhóm và trả lời trên lớp theo hiểu biết của mình. Các HS khác nêu ý kiến cá nhân.
- GV khuyến khích HS phát biểu bổ sung và điều chỉnh khi HS trả lời chưa đủ ý hoặc chưa chính xác.
- GV cho HS xem nhiều tấm thiếp khác nhau như thiếp chúc Tết, chúc mừng ngày 8.3,... để giúp HS cảm nhận được sự phong phú, đa dạng của tấm thiếp chúc mừng.

HD 9. Quan sát, nhận biết cách làm thiếp chúc mừng.

- GV cho HS quan sát hình trong SHS, tìm hiểu cách làm theo câu hỏi gợi ý:

⑧ Nói với bạn về hình và màu trên tấm thiếp chúc mừng.



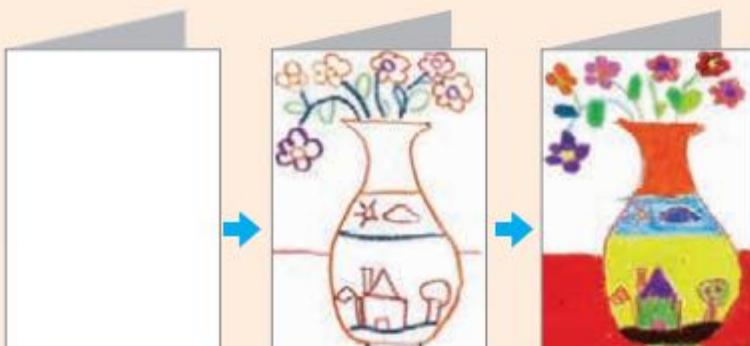
Hình tham khảo

- + Tấm thiếp vẽ hình và có dòng chữ gì?
 - + Hình và chữ ở vị trí nào trên tấm thiếp?
 - + Thiếp chúc mừng thực hiện theo những bước nào?
- GV cho HS tham khảo sản phẩm thiếp chúc mừng (SHS) và hình tấm thiếp do GV chuẩn bị thêm để nhận biết:
- + Hình ảnh, màu sắc trên tấm thiếp.
 - + Các hình thức trang trí khác nhau như: hình vẽ hay hình xé, dán trên tấm thiếp. Hình thức cắt, gấp tấm thiếp chúc mừng hay những hình thức khác.
 - + Dòng chữ, chữ số viết khác nhau của các tấm thiếp.

Lưu ý:

- Trước khi tìm hiểu cách làm, GV trao đổi với HS về ý nghĩa của thiếp chúc mừng.
- GV dùng hình ảnh minh họa cách vẽ thiếp chúc mừng để HS quan sát và trao đổi, nhận ra từng bước thực hiện.

1 Quan sát, nhận biết cách làm thiếp chúc mừng.



Cách làm thiếp chúc mừng

2 Làm thiếp chúc mừng tặng người thân.



Hình tham khảo

3 Trả lời câu hỏi: Tấm thiếp được trang trí bằng hình và màu gì?

45

CHUẨN BỊ

- HS: giấy thủ công sách báo cũ, hò dán, kéo cắt giấy, bút màu.
- GV: hình thiếp chúc Tết, tranh thể hiện quy trình thực hiện.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS làm được tấm thiếp tặng người thân.
- HS biết giới thiệu tấm thiếp vừa làm.

Lưu ý:

- Tiết này, HS chỉ thực hiện vẽ hoặc xé, dán tạo hình trang trí cho tấm thiếp.
- Ngoài hình thức vẽ; xé, dán giấy màu để trang trí, HS có thể dùng các tờ giấy lìa in màu, bìa sách, báo, tranh ảnh,... để cắt, xé, dán trang trí tấm thiếp.
- GV chuẩn bị thêm hình ảnh về thiếp chúc mừng khác với SHS để tạo hứng thú trước khi HS thực hành.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (cá nhân, cả lớp)

HĐ 11. Trao đổi, nhận xét sản phẩm.

- HS trao đổi, trả lời câu hỏi trong SHS.
- HS giới thiệu cách thực hiện và hình trang trí trên tấm thiếp.
- HS lưu giữ sản phẩm đã làm cho hoạt động viết lời chúc mừng ở tiết sau.

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH

(cá nhân)

HĐ 10. Làm thiếp chúc mừng tặng người thân.

- GV hướng dẫn HS chọn một trong 2 cách làm thiếp và thực hiện sản phẩm theo các bước đã hướng dẫn.
- GV giúp đỡ HS chọn giấy và nhắc HS lựa chọn kiểu thiếp phù hợp với loại giấy đã chọn.
- GV bao quát lớp, hướng dẫn HS thực hành tại chỗ và trao đổi, góp ý khi HS có vướng mắc.

TIẾT 4

MỤC TIÊU

- Biết cách viết lời chúc mừng trên tấm thiếp.
- Rèn luyện tinh thần hợp tác với bạn và GV trong học tập.

CHUẨN BỊ

- HS: bút chì, bút màu.
- GV: Thiệp chúc mừng có nội dung khác nhau, hình minh họa thể hiện quy trình thực hiện.

 Quan sát, nhận biết lời chúc trên tấm thiếp.



HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ

(nhóm)

HĐ 12. Quan sát, nhận biết lời chúc trên tấm thiếp.

GV cho HS quan sát hình tham khảo (SHS) và trao đổi nhóm đôi theo câu hỏi gợi ý sau:

- + Chữ trên tấm thiếp có nội dung gì?
- + Chữ viết ở vị trí nào của tấm thiếp?
- + Chữ viết có màu gì?

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

(cá nhân, cả lớp)

HĐ 13. Em tập viết lời chúc mừng vào thiếp tặng người thân.

- GV gợi ý cho HS trao đổi với bạn để tìm lời chúc mừng, viết ra giấy theo gợi ý:
 - + *Tấm thiếp này sẽ tặng ai?*
 - + *Em sẽ viết lời chúc mừng nào trên tấm thiếp?*
- GV tổ chức cho vài nhóm HS sắm vai nói lời chúc mừng bạn/ người thân (chúc mừng sinh nhật, chúc mừng năm mới),...
- Trước khi HS viết lời chúc mừng vào tấm thiếp, GV cho HS viết thử ra giấy nháp.
- HS chưa thực hiện xong sản phẩm, GV cần gợi ý, động viên HS về nhà hoàn thiện sản phẩm.

Lưu ý:

Đối với giấy không có dòng kẻ, GV hướng dẫn HS kẻ dòng trước khi viết.

 Em tập viết lời chúc mừng vào thiếp tặng người thân.



Hình tham khảo



Góc chia sẻ cảm nhận

- Trưng bày sản phẩm cá nhân, nhóm.
- Tìm ra sản phẩm thiếp chúc mừng em thích nhất và chia sẻ cảm nhận về lời chúc.

- Hình ảnh người thân có thể là ý tưởng để vẽ thành bức tranh về chủ đề gia đình.
- Sử dụng hình vẽ, màu sắc và chữ viết làm thiếp tặng người thân.

- Sau khi hoàn thành phần thực hành của chủ đề này, GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm theo nhóm nội dung:

+ Tranh: chân dung; tranh sinh hoạt.

+ Tấm thiếp: chúc sinh nhật – chúc Tết,...

- GV tổ chức các hoạt động để các nhóm thực hiện:

+ Các thành viên trong nhóm đi tham quan sản phẩm của nhóm bạn.

+ Các nhóm nhận xét sản phẩm, từ hình thức trang trí tấm thiếp cho đến ý nghĩa của lời chúc.

GV chốt nội dung bài học: Hình ảnh các hoạt động và người thân trong gia đình là ý tưởng có thể sáng tạo trong mĩ thuật. Làm tấm thiếp có nhiều cách, mỗi tấm thiếp tặng người thân đều ý nghĩa, khiến mọi người vui vẻ.

- Nếu còn thời gian GV tổ chức hoạt động vui chơi tặng thiếp.

Gợi ý cách tổ chức:

- GV hướng dẫn HS lập nhóm: Cử trưởng nhóm, phân công HS đóng vai người được tặng thiếp, các thành viên khác xếp

YÊU CẦU CẨN ĐẠT

- Viết được lời chúc trên tấm thiếp.
- Biết trao đổi tại nhóm, trên lớp về sản phẩm của mình.
- Sau giờ học biết thu dọn đồ dùng, giấy vụn để đúng nơi quy định.

thành hàng/ vòng tròn đóng vai người đến tặng thiếp.

Cách chơi:

+ Người được tặng thiếp ngồi hoặc đứng ở vị trí nào thuận lợi để các bạn đến gần.

+ Các nhóm vừa đi vừa hát bài chúc mừng liên quan đến nội dung tấm thiếp như: chúc mừng sinh nhật, bài hát về dịp Tết. Khi kết thúc bài hát, người cuối cùng sẽ tặng thiếp cho người đóng vai nhận thiếp.

CHỦ ĐỀ 6: NHỮNG ĐỒ VẬT QUEN THUỘC

TIẾT 1

MỤC TIÊU

- HS nhận biết hình dạng khác nhau ở một số đồ vật quen thuộc và làm quen chất liệu một số đồ vật gần gũi trong đời sống sinh hoạt.
- Tạo được đồ vật và trang trí theo ý thích.

CHUẨN BỊ

- HS: một số đồ vật quen thuộc. Bút màu, giấy màu, đất nặn.
- GV: một số hình ảnh hoặc đồ vật quen thuộc có hình dáng khác nhau. Bài vẽ, xé dán, nặn đồ vật quen thuộc của HS. Màu vẽ, giấy màu, đất nặn.

Chủ đề

6

NHỮNG ĐỒ VẬT QUEN THUỘC

Nhận biết được sự khác nhau về hình ở một số đồ vật quen thuộc. Bước đầu vẽ; xé, dán; nặn được đồ vật và trang trí theo ý thích.

- 1 Kể tên những đồ vật thường dùng trong gia đình.



Cái bát



Cái cốc



Cái giỏ



Cái giò



Cái lọ hoa

48

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (cá nhân, nhóm, cả lớp)

HĐ 1. Kể tên những đồ vật thường dùng trong gia đình.

- GV chuẩn bị một số mảnh ghép đồ vật đơn giản như cốc (ly), bát, lọ hoa,... tổ chức cho 2-3 HS lên ghép hình.
- GV nêu câu hỏi gợi ý HS quan sát:
 - + Bạn đã ghép được đồ vật nào nào?
 - + Em biết những đồ vật quen thuộc nào?
 - + Em sử dụng đồ vật đó khi nào?
- GV yêu cầu HS kể tên đồ vật quen thuộc và mô tả theo cảm nhận qua quan sát hoặc nhớ lại.

- GV dẫn dắt HS vào chủ đề học tập: Xung quanh chúng ta có rất nhiều đồ vật quen thuộc và chúng ta sử dụng chúng hằng ngày.

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ

(cá nhân, nhóm, cả lớp)

HĐ 2. Quan sát hình dáng đồ vật, hình vẽ trang trí trên bức tranh.

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS, tranh ảnh hoặc một số đồ vật quen thuộc, chủ động trao đổi nhóm, nhận biết đồ vật và phát hiện hình dạng từ các cạnh xung quanh theo từng nhóm đồ vật.
- GV chỉ vào ảnh chụp đồ vật, hoặc đồ vật thật, và nêu câu hỏi:
 - + Tên của đồ vật là gì?
 - + Các cạnh xung quanh đồ vật có nét gì?
 - + Đồ vật được trang trí như thế nào?

2 Quan sát hình dáng đồ vật, hình vẽ trang trí trên bức tranh.



Một số bài vẽ đồ vật có hoạ tiết trang trí

3 Vẽ đồ vật và trang trí theo ý thích.



4 Trả lời câu hỏi: Em đã vẽ được đồ vật gì?
Hãy tả lại hình và màu của đồ vật đã vẽ.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết, mô tả được hình dáng của đồ vật quen thuộc qua đường nét, màu sắc, cách trang trí.
- Vẽ được đồ vật quen thuộc và trang trí theo ý thích.
- Liên hệ được các đồ vật đã quan sát và một số đồ vật quen thuộc trong thực tế ở trường lớp, gia đình,...

THUẬT NGỮ

Hình dáng (hình dạng).

- Từng cặp HS quan sát bài vẽ đồ vật quen thuộc do GV chuẩn bị hoặc hình tham khảo (SHS), cùng trao đổi về tên, đặc điểm, hình dáng, màu sắc và hình trang trí của đồ vật.
- GV chỉ vào hình và nói tên từng hình, HS quan sát, nhận biết sự khác nhau của một số đồ vật quen thuộc.
- HS trả lời trước lớp theo mô tả cảm nhận về hình dáng, nét xung quanh và màu sắc của đồ vật đã quan sát.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (cá nhân, cả lớp)

HĐ 4. Trao đổi, nhận xét sản phẩm.

GV cho HS quan sát bài thực hành vẽ đồ vật và trang trí theo ý thích đã thực hiện, yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong SHS liên quan đến màu sắc, hình dáng, tên đồ vật.

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH

(cá nhân, nhóm, cả lớp)

HĐ 3. Vẽ đồ vật và trang trí theo ý thích.

- GV gợi ý HS liên hệ về hình dáng, màu sắc, cách trang trí với các đồ vật quen thuộc ở trường lớp, gia đình,...
- HS nhận biết hình dáng và tên gọi của đồ vật và vẽ lại theo quan sát hoặc trí nhớ.

TIẾT 2

MỤC TIÊU

- Tìm hiểu, nhận biết cách xé, dán đồ vật quen thuộc bằng giấy màu.
- Rèn kỹ năng vẽ hình, xé, dán giấy màu, thể hiện một đồ vật theo ý thích.

CHUẨN BỊ

- HS: giấy màu, hồ dán
- GV: một số bài của HS xé, dán đồ vật quen thuộc.

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ

(cá nhân, nhóm, cả lớp)

HD 5. Quan sát, nhận biết hình đồ vật được xé, dán từ giấy màu.

HS quan sát sản phẩm xé, dán cái lọ và chiếc túi trong SHS, liên hệ với các hình đã học để mô tả các bộ phận của đồ vật.

HD 6. Quan sát, nói với bạn về cách xé, dán hình đồ vật từ giấy màu.

- GV gợi ý HS quan sát bài xé dán do GV chuẩn bị hoặc hình tham khảo (SHS), trao đổi nhóm, tìm hiểu và trả lời theo các câu hỏi gợi ý:

- + Bạn làm ra đồ vật bằng cách nào?
- + Đồ vật đó có các bộ phận nào? Bộ phận này giống hình gì đã học?
- + Bạn còn tạo thêm hình ảnh, màu sắc gì để trang trí đồ vật?
- + Bức tranh đồ vật được xé dán theo từng bước thế nào?

- GV gợi ý HS không xé ngay hình đồ vật mà thực hiện theo các bước: Vẽ nét đồ vật, xé theo nét vừa vẽ, tạo thêm hình trang trí và dán hình trên giấy nền.

Quan sát, nhận biết hình đồ vật được xé, dán từ giấy màu.



Lọ và túi xách được xé, dán từ giấy màu

Quan sát, nói với bạn về cách xé, dán hình đồ vật từ giấy màu.



Cách xé, dán lọ hoa bằng giấy màu

50

- Tinh huống HS trả lời chưa đúng, GV gợi ý HS khác nêu ý kiến bổ sung và phân tích để cả lớp cùng hiểu hơn.
- GV có thể dùng cách gợi ý hay các câu hỏi khác giúp HS:
 - + Nhận biết được hình dáng và các bộ phận của đồ vật, liên hệ về các hình thường gặp đã học và áp dụng khi xé, dán đồ vật.
 - + GV có thể minh họa cách xé, dán đồ vật để HS quan sát, hiểu được cách thực hiện. Khi thực hiện thao tác xé giấy theo nét vẽ, GV cần hướng dẫn kĩ để HS không bị lúng túng khi thực hành kĩ thuật này.
 - + Các bước xé, dán đồ vật quen thuộc không là quy tắc, nhưng có mục đích gợi ý HS thực hiện sản phẩm thuận lợi.

7

Xé, dán hình đồ vật quen thuộc.



Nồi cơm, xé - dán giấy màu, Cẩm Tú



Bình nước, xé - dán giấy màu, Minh Thảo



Cái ấm, xé - dán giấy màu, Nguyễn Hải

8

Trả lời câu hỏi: Em đã xé dán được hình đồ vật gì?
Đồ vật này có những bộ phận và màu nào?

YÊU CẦU CẨN ĐẠT

- HS mô tả được hình dáng đồ vật.
- HS nhận biết được cách xé, dán hình đồ vật.
- HS xé, dán được hình đồ vật quen thuộc theo quan sát, tưởng tượng về hình dáng và màu sắc.
- Biết trao đổi tại nhóm, trên lớp về các bức tranh xé dán đồ vật đã quan sát.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

(cá nhân, cả lớp)

HD 8. Trao đổi, nhận xét sản phẩm.

GV tổ chức cho HS quan sát các bài thực hành, yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong SHS.

+ HS bày trên bàn và cùng bạn trao đổi về các đồ vật đã thể hiện bằng cách xé, dán.

+ HS giới thiệu về bài xé, dán của mình, trao đổi về bài của bạn theo gợi ý: Mô tả hình ảnh, màu sắc và nói những điều mình thích về bài thực hành.

Lưu ý:

- GV tạo cơ hội để HS chủ động khám phá kiến thức và thực hành.
- GV chuẩn bị và giới thiệu thêm bài xé, dán nhằm tạo điều kiện HS tham khảo cách thể hiện khác nhau.
- Dành nhiều thời gian HS thực hành.
- Khi hướng dẫn thực hành, GV cần linh hoạt tương tác với nhiều HS. Không áp đặt cách xé, dán cụ thể theo hình mẫu.

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH

(cá nhân)

HD 7. Xé dán hình đồ vật quen thuộc.

- GV gợi ý giúp HS nghĩ tới hình ảnh đồ vật quen thuộc để xé, dán theo ý thích.
- HS xé, dán một đồ vật vào Vở THMT 1. Trong khi thực hiện, HS có thể trao đổi với nhau về ý tưởng và cách làm.
- GV hướng dẫn, gợi ý cho những HS còn vướng mắc, giúp HS tiếp tục thực hiện bức tranh theo khả năng và ý thích cá nhân.

Lưu ý:

- + Xé dán đồ vật vào khung hình trong Vở THMT 1;
- + Không xé dán theo hình trong SHS và hình vẽ của bạn;
- + Có thể xé 1 hoặc 2 đồ vật, hoặc xé thêm hình ảnh khác và sắp xếp theo ý thích cá nhân.

TIẾT 3

MỤC TIÊU

- Tìm hiểu, nhận biết cách tạo đồ vật từ đất nặn.
- Tập rèn kỹ năng thủ công như: nặn, ghép dính.
- Tập nặn đồ vật đơn giản và trang trí.

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ

(cá nhân, nhóm, cả lớp)

HĐ 9. Quan sát, nhận biết một số hình khối của đồ vật làm từ đất nặn.

- GV dùng các sản phẩm bài thực hành của HS đã thực hiện ở các tiết trước, kết hợp với một số đồ vật được tạo hình bằng đất nặn được chuẩn bị trước để HS quan sát.
- Khi HS quan sát, GV gợi ý một số câu hỏi:
 - + *Kể tên các đồ vật làm từ đất nặn?*
 - + *Các đồ vật có hình dáng ra sao?*
 - + *Màu sắc của các đồ vật làm từ đất nặn?*
 - + *Sản phẩm đồ vật từ đất nặn khác bài vẽ, bài xé - dán như thế nào?*

- GV cho HS trao đổi cùng bạn về số đồ vật ở hình tham khảo (SHS) theo gợi ý:
 - + *Có đồ vật đứng riêng lẻ (cốc).*
 - + *Có hình ghép 2 đồ vật (ghế).*
 - + *Có hình ghép 5 đồ vật (chai, lọ, bát,...).*

Quan sát, nhận biết một số hình khối của đồ vật làm từ đất nặn.



Sản phẩm nặn đồ vật

52

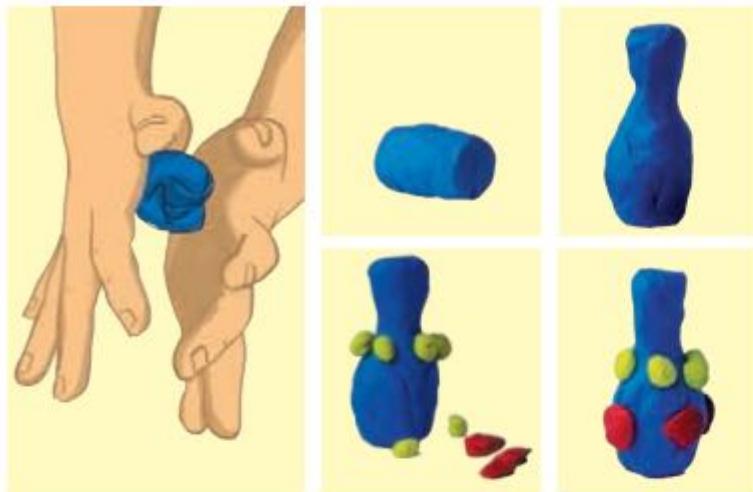
- GV có thể sử dụng các sản phẩm nặn đã chuẩn bị cho HS tập sắp xếp các đồ vật theo nhóm. VD: Ghép bát, đĩa, đũa, thìa,... thành mâm cơm; ghép bàn và ghế để tạo bộ bàn ghế; ghép ấm và 4-5 cái chén tạo thành bộ ấm chén,...

GV chốt ý: Có thể tạo nhiều đồ vật từ đất nặn. Các đồ vật có thể để riêng lẻ hoặc ghép các đồ vật phù hợp, có liên quan để tạo thành bộ sản phẩm.

HĐ 10. Quan sát, nói với bạn về cách nặn đồ vật và trang trí.

- GV cho HS quan sát bài nặn do GV chuẩn bị hoặc hình tham khảo (SHS) và đặt câu hỏi gợi ý:
 - + *Bạn tạo đồ vật bằng cách nào?*
 - + *Đồ vật đó có các bộ phận nào? Bộ phận đó giống hình gì đã học?*
 - + *Bạn còn tạo thêm chi tiết gì để trang trí đồ vật?*
 - + *Sản phẩm đồ vật được nặn theo từng bước thế nào?*

11 Quan sát, nói với bạn về cách nặn đồ vật và trang trí.



Cách tạo lọ hoa từ đất nặn

11 Nặn đồ vật và trang trí theo ý thích.



Hình tham khảo

Trả lời câu hỏi: Em nặn được đồ vật gì? Đồ vật đó được trang trí như thế nào?

CHUẨN BỊ

- HS: đất sét, đất nặn.
- GV: sản phẩm nặn đồ vật quen thuộc. Đất sét, đất nặn.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết cách nặn sản phẩm đồ vật quen thuộc.
- Nặn được 1-2 đồ vật và trang trí.
- Trao đổi hợp tác với bạn khám phá cách làm và nặn sản phẩm.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

(cá nhân, cả lớp)

HĐ 12. Trao đổi, nhận xét sản phẩm.

- GV tổ chức cho HS quan sát các bài thực hành, yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong SHS.

- GV gợi ý HS trao đổi nhóm để phát hiện cần sửa chữa giúp sản phẩm đẹp hơn.

Lưu ý:

- Nội dung thực hành có yếu tố kĩ thuật thủ công nên GV cần hướng dẫn HS thực hiện theo quy trình.

- Tuỳ thực tế trên lớp, GV làm minh họa nội dung HS còn vướng mắc, nhưng không làm giúp phần thực hành của HS.

- GV nhắc nhở HS: Sau tiết học thực hiện tiếp các sản phẩm chưa hoàn thành ở lớp. Thu dọn đất nặn, giữ vệ sinh lớp.

- Trường hợp không có đất nặn GV có thể thay thế vật liệu cho phù hợp điều kiện thực tế.

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH

(cá nhân)

HĐ 11. Nặn đồ vật và trang trí theo ý thích.

- Trước khi HS thực hành, GV gợi ý HS:

- + Tưởng tượng và nhớ lại hình dáng, các bộ phận của đồ vật.
- + Lựa chọn màu đất để nặn đồ vật quen thuộc.
- + Nặn các bộ phận chính trước, nặn chi tiết và ghép dính các bộ phận để tạo hình đồ vật.
- GV chủ động gợi ý cụ thể tới từng HS trong tình huống còn lúng túng về thao tác và kỹ năng nặn.

TIẾT 4

MỤC TIÊU

- Sắp xếp các sản phẩm theo nhóm để tạo sản phẩm chung.
- Chủ động hợp tác cùng bạn, nặn thêm một số chi tiết cho sản phẩm nhóm.
- Trao đổi và chia sẻ ý kiến tại nhóm và trên lớp về các sản phẩm đã thực hiện.

CHUẨN BỊ

- HS: sản phẩm nặn đồ vật, đất nặn.
- GV: một số đồ vật từ đất nặn được sắp xếp theo nhóm.

 Quan sát, nói với bạn về cách sắp xếp các đồ vật đất nặn.



Sản phẩm nặn đơn lẻ



Sắp xếp sản phẩm nặn đơn lẻ
thành nhóm sản phẩm

54

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ

(cá nhân, nhóm, cả lớp)

HĐ 13. Quan sát, nói với bạn về cách sắp xếp đồ vật đất nặn.

- GV hướng dẫn HS quan sát các sản phẩm đồ vật từ đất nặn, hoặc hình minh họa (SHS), trao đổi theo gợi ý:
 - + Các đồ vật đơn lẻ có tên gọi là gì?
 - + Các đồ vật có hình dáng, màu sắc giống nhau không?
 - + Đồ vật nào có cách trang trí mà em thích?
- GV gợi ý HS những cách sắp xếp các đồ vật quen thuộc của mỗi nhóm.



Cùng bạn sắp xếp các đồ vật đã nặn theo ý thích.



Hình tham khảo sản phẩm nặn của học sinh



Góc chia sẻ cảm nhận

- Trưng bày sản phẩm cá nhân, nhóm.
- Chia sẻ cảm nhận về đồ vật đã xé, dán bằng giấy màu và nặn đất.

- Đồ vật quanh em có nhiều hình dáng và màu sắc khác nhau.
- Có thể tạo hình đồ vật bằng cách vẽ; xé, dán; nặn.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết cách sắp xếp được các sản phẩm đơn lẻ thành sản phẩm nhóm.
- Trao đổi cảm nhận của mình về sản phẩm chung của nhóm.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

(cá nhân, cả lớp)

HD 14. Cùng bạn sắp xếp các đồ vật đã nặn theo ý thích.

- GV tổ chức HS sắp xếp các sản phẩm theo gợi ý sau:
 - + HS sắp xếp đồ vật theo nhóm đôi (cùng bàn).
 - + HS sắp xếp đồ vật theo nhóm 4 hoặc 5 (cùng dây).
 - + HS sắp xếp đồ vật theo nhóm cùng loại đồ vật.
- Sau khi HS thực hiện, GV cho HS giới thiệu sản phẩm nhóm của mình, chia sẻ cảm nhận về đồ vật đã thực hiện theo gợi ý:
 - + Giới thiệu tên sản phẩm chung của nhóm;
 - + Mô tả hình dáng, màu sắc các đồ vật của nhóm.

- Các HS khác trao đổi ý kiến trên lớp về sản phẩm của nhóm mình và nhóm bạn.

Lưu ý:

- GV động viên HS mạnh dạn giới thiệu sản phẩm của mình, nhóm và tham gia ý kiến trao đổi trên lớp, nhận xét các sản phẩm của nhóm bạn.
- Khi nhận xét, GV không nhận định "Đúng, sai; đẹp, xấu" mà chỉ gợi ý để HS tự nhận thấy tại sao mình thích hoặc thấy cần sửa chữa thế nào để sản phẩm đẹp hơn.
- Nhắc HS thu dọn đất nặn, giữ vệ sinh lớp học.
- Trường hợp không có đất nặn GV có thể thay thế vật liệu cho phù hợp điều kiện thực tế.

CHỦ ĐỀ 7: TRANG PHỤC CỦA EM

TIẾT 1

MỤC TIÊU

- Nhận biết tên gọi, vẻ đẹp khác nhau về hình dáng, màu sắc, trang trí của trang phục trẻ em.
- Rèn luyện kỹ năng vẽ hình; xé, dán và trang trí để thực hiện sản phẩm ứng dụng đơn giản.
- Thực hành vẽ trang phục đơn giản.

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

(cá nhân, cả lớp)

HĐ 1. Quan sát hình và màu của một số trang phục trẻ em.

- GV hướng dẫn HS quan sát hình tham khảo (SHS), trao đổi với bạn và trả lời câu hỏi gợi ý:

- + Các trang phục này có tên là gì?
- + Trang phục có hình dáng, màu sắc, hình trang trí như thế nào?
- + Những trang phục này thường mặc vào những dịp nào?
- + Trang phục của bạn nữ và bạn nam khác nhau như thế nào?

- GV gợi ý HS quan sát hình ảnh hoặc trang phục đã chuẩn bị, liên hệ thực tế theo các câu hỏi:

- + Em còn biết những loại trang phục nào nữa?
- + Bộ quần áo hoặc chiếc váy em thích có hình dáng, màu sắc thế nào?

GV chốt ý: Trang phục giúp chúng ta đẹp hơn. Vì vậy, em nên yêu quý và giữ gìn sạch sẽ trang phục của mình.

Chủ đề

7

TRANG PHỤC CỦA EM

- 1 Quan sát hình và màu của một số trang phục trẻ em.



Hình tham khảo

- 2 Quan sát, nói với bạn về hình dáng và cách trang trí trên trang phục.



Hình tham khảo

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ

HĐ 2. Quan sát và nói với bạn về hình dáng và cách trang trí trên trang phục.

- GV tổ chức cho HS quan sát hình vẽ trang phục trong SHS, trao đổi nhóm theo câu hỏi gợi ý:

- + Trang phục có hình dáng thế nào?
- + Từng trang phục được trang trí những hình vẽ gì?
- + Trang phục nào dành cho bạn nam, bạn nữ?
- + Màu sắc và hình trang trí của trang phục bạn nữ khác trang phục bạn nam như thế nào?

- GV nhận xét câu trả lời của HS và giới thiệu một số bài vẽ trang phục để HS quan sát, nhận biết thêm về: hình dáng, cách trang trí, màu sắc khác nhau ở các trang phục.

HĐ 3. Quan sát, nhận biết cách vẽ trang phục.

- GV hướng dẫn HS quan sát hình tham khảo ở SHS, trao đổi theo gợi ý:

- + Hình ảnh chiếc áo là loại áo gì?



Quan sát, nhận biết cách vẽ trang phục.



4 Vẽ hình trang phục và trang trí theo ý thích.



5 Thủ đoán tên trang phục bạn đã vẽ. Hãy tă lại hình và màu đã trang trí trên trang phục đó.

CHUẨN BỊ

- HS: bút màu (chì, sáp, dạ).
- GV: ảnh, bài vẽ của HS về trang phục.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS tìm hiểu hình dáng và màu sắc trang phục qua sản phẩm của các bạn.
- HS nhận biết được cách thực hiện vẽ trang phục.
- HS chủ động tạo được sản phẩm vẽ trang phục tự chọn.

THUẬT NGỮ

- Trang phục.
- Hoạ tiết.

- GV gợi ý HS nghĩ tới trang phục sẽ vẽ, dùng cho bạn nam hay bạn nữ.
- HS lựa chọn trang phục yêu thích, thực hành vẽ hình và trang trí.
- GV hướng dẫn tại chỗ HS thực hành và gợi ý trường hợp HS có vướng mắc như:
 - + Hình vẽ chưa phù hợp trên khổ giấy.
 - + Hình vẽ, vị trí hoạ tiết trang trí chưa đẹp trên sản phẩm.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

(cá nhân, cả lớp)

HĐ 5. Trao đổi, nhận xét sản phẩm.

- GV hướng dẫn HS trao đổi tại nhóm trang phục đã vẽ theo những gợi ý trong SHS.
- GV tổ chức HS trao đổi nhận xét theo ý kiến cá nhân về sản phẩm đã quan sát theo câu hỏi:
 - + Em thích hình sản phẩm nào?
 - + Cảm nhận của em về sản phẩm đó như thế nào?

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH

(cá nhân)

HĐ 4. Vẽ hình trang phục và trang trí theo ý thích.

- GV hướng dẫn HS quan sát hình tham khảo (SHS) trước khi thực hành.

TIẾT 2

MỤC TIÊU

- Nhận biết các sản phẩm trang phục được vẽ và xé, dán từ giấy.
- Biết cách vẽ và xé, dán hình trang phục trẻ em nam hoặc nữ đơn giản.
- Rèn luyện kỹ năng xé, dán và ứng dụng làm sản phẩm trang phục đơn giản.

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ

(cá nhân, nhóm)

HĐ 6. Quan sát và nói với bạn về cách xé, dán hình trang phục.

- Nhận biết các sản phẩm trang phục được vẽ, xé, cắt, dán từ giấy
- GV tổ chức cho HS quan sát hình tham khảo (SHS), trao đổi với các bạn và trả lời câu hỏi gợi ý:
 - Sản phẩm được làm từ chất liệu gì?
 - Hình dáng trang phục thế nào?
- GV nhận xét ý kiến của HS và giới thiệu một số sản phẩm vẽ, xé, dán trang phục bằng các loại giấy khác nhau để HS quan sát, trao đổi nhận biết.
 - Có thể tạo trang phục từ loại giấy màu, giấy bọc quà, giấy tạp chí hoặc giấy trắng và vẽ thêm màu.
 - Trang phục có các màu khác nhau.
- Tìm hiểu cách tạo hình trang phục bằng xé, dán giấy
- GV hướng dẫn HS quan sát hình tham khảo (SHS), trao đổi để bước đầu nhận biết cách tạo trang phục bằng hình thức vẽ, xé, dán giấy.
- GV thao tác một trong hai cách thực hiện sản phẩm như sau:

Cách 1: Tạo trang phục từ giấy màu.

 - B1: Vẽ hình trang phục vào mặt sau giấy màu.

Quan sát và nói với bạn về cách xé, dán hình trang phục.



58

- B2: Xé (hoặc cắt) rời sản phẩm theo hình vẽ. HS có thể tạo thêm các hình trang trí đơn giản bằng giấy màu khác và dán vào hình trang phục theo vị trí đã chọn.
- B3: Dán hình trang phục đã hoàn chỉnh vào phần thực hành trong Vở THMT 1.

Cách 2: Tạo trang phục từ giấy vở HS.

- B1: Vẽ hình trang phục lên giấy, có thể vẽ trang trí đơn giản, sau đó vẽ màu theo ý thích vào sản phẩm.
 - B2: Xé (hoặc cắt) rời theo hình sản phẩm.
 - B3: Dán sản phẩm đã hoàn chỉnh vào phần thực hành trong Vở THMT 1.
- GV chốt kiến thức:
- Hình trang phục làm từ giấy trắng hay giấy màu có các bước thực hiện giống nhau như: vẽ hình, cắt (hay xé) rời theo hình và dán sản phẩm vào phần thực hành trong Vở THMT 1.
 - GV lưu ý 2 cách này có đặc điểm khác nhau là:
 - Nếu làm bằng giấy màu: HS vẽ hình vào mặt sau theo

7 Xé, dán hình trang phục theo ý thích.



8 Nói tên và hình dáng trang phục em và bạn đã làm.



CHUẨN BỊ

- HS: giấy thủ công, ĐDHT.
- GV: Bài xé dán trang phục của HS, các vật liệu sử dụng trong chủ đề.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Học sinh biết cách tạo trang phục bằng xé dán từ giấy thủ công; giấy trắng.
- Thực hiện kỹ năng xé (cắt) dán để tạo được trang phục theo ý thích.

- + HS thể hiện hình dáng và màu sắc chưa đẹp.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

(cá nhân, cả lớp)

HĐ 8. Trao đổi, nhận xét sản phẩm.

- GV hướng dẫn HS trao đổi, nhận xét các sản phẩm xé dán trang phục, tổ chức hoạt động theo các hình thức:

- + HS cùng nhau xem sản phẩm hoàn thiện và trao đổi theo nhóm.

- + HS giới thiệu trước lớp về sản phẩm của mình, nói cách làm sản phẩm.

- + GV lựa chọn sản phẩm treo đính trên bảng. Gợi ý HS mô tả hình dáng, phát biểu theo cảm nhận về sản phẩm.

- GV nhận xét, đánh giá và khuyến khích kết quả thực hiện của HS.

Lưu ý:

- HS tự chọn loại giấy làm sản phẩm.
- Tạo cơ hội HS xem hình trong SHS và thao tác mẫu của GV để nhận biết cách làm sản phẩm.
- HS thực hành sản phẩm theo từng bước như đã tìm hiểu khám phá.
- Nhắc nhở HS sử dụng kéo an toàn, giữ vệ sinh lớp học.

từng màu của trang phục, sau đó xé rời từng hình và dán thành sản phẩm.

+ Thực hiện bằng giấy trắng: sau khi vẽ hình trang phục sẽ tô màu theo ý thích trên hình sản phẩm.

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH

(cá nhân)

HĐ 7. Xé, dán hình trang phục theo ý thích.

- HS quan sát hình tham khảo (SHS) tạo hứng thú trước khi thực hành.
- GV gợi ý HS chọn trang phục yêu thích và tưởng tượng về hình dáng của trang phục sẽ thực hiện.
- HS thực hành sản phẩm theo từng bước đã quan sát tìm hiểu.
- GV bao quát lớp, hướng dẫn tại chỗ HS thực hành. Tuỳ tình huống cụ thể để gợi ý giải đáp những vướng mắc của HS, chú ý các trường hợp:
- + Vẽ hình quá nhỏ sẽ khó cắt hoặc xé giấy.

TIẾT 3

MỤC TIÊU

- Nhận biết hoạ tiết trang trí khác nhau trên sản phẩm trang phục.
- Biết cách trang trí một trang phục đơn giản theo ý thích
- Tạo hình trang phục và cắt (hay xé) rời theo hình đã vẽ.
- Rèn luyện kỹ năng vẽ trang trí, cắt (hay xé) theo hình sản phẩm, ứng dụng trang trí trang phục trẻ em.

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ

(cá nhân, nhóm)

HĐ 9. Nói với bạn về kiểu dáng, hoạ tiết trang trí trên hình trang phục.

- Tìm hiểu về hoạ tiết và hình thức trang trí trên trang phục

- GV tổ chức HS quan sát hình tham khảo (SHS), theo câu hỏi gợi ý:

+ *Tên gọi thể loại của từng hình trang phục?*

+ *Các hình áo, váy, bộ quần áo,... có những hình trang trí gì?*

+ *Hình trang phục và các hoạ tiết có những màu sắc nào?*

- GV giới thiệu một số hoạ tiết, cách trang trí trang phục trẻ em để HS quan sát nhận biết và trả lời trên lớp theo câu hỏi gợi ý:

+ *Sản phẩm hình trang phục được vẽ hay xé dán?*

+ *Hoạ tiết trang trí ở vị trí nào trên trang phục?*

- HS trao đổi bổ sung, tùy theo ý kiến của HS, GV nhận xét và chốt nội dung kiến thức:

+ Có nhiều hoạ tiết khác nhau để trang trí trang phục như: nét, chấm, hình hoa, lá, con vật, chữ, số,...

+ Vẽ các hoạ tiết thành đường điếm ở viền cổ váy, áo, hoặc ở gấu quần,...

 Nói với bạn về kiểu dáng, hoạ tiết trang trí trên hình trang phục.



+ Các hoạ tiết trang trí trên trang phục thường ở vị trí: ngực áo, váy, giữa thân hoặc đường điếm ở gấu áo, váy,...

+ Hoạ tiết trang trí có thể vẽ hoặc cắt dán.

+ Các hoạ tiết thường có màu sắc nổi bật, làm trang phục thêm đẹp.

- Tìm hiểu cách xé (hoặc cắt) rời sản phẩm theo hình trang phục đã trang trí

- GV gợi ý HS nhớ lại cách xé giấy tạo hình trang phục đã thực hiện ở tiết học trước, kết hợp quan sát GV làm mẫu trước lớp để nhận biết cách thực hiện sản phẩm:

+ Vẽ hình trang phục trên giấy trắng.

+ Vẽ hoạ tiết trang trí vào hình trang phục.

+ Xé rời sản phẩm theo hình trang phục đã vẽ, các ngón tay cầm sát nét vẽ, làm chậm thao tác xé giấy để HS quan sát.

- Gợi ý HS cách sử dụng kéo cắt giấy để tạo sản phẩm theo hình trang phục đã vẽ và trang trí.

Tạo trang phục theo ý thích ra giấy và cắt hoặc xé rời hình.



Hình tham khảo

Em hãy nói về hình dáng, hoạ tiết trang trí, màu sắc ở trang phục đã làm.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (cá nhân, cả lớp)

CHUẨN BỊ

- HS: giấy thủ công, kéo, hò dán.
- GV: sản phẩm xé, dán trang phục các vật liệu sử dụng trong chủ đề.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết lựa chọn hoạ tiết, hình thức trang trí trên trang phục theo ý thích.
- Tạo được trang phục, trang trí theo ý thích và cắt hoặc xé rời sản phẩm.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

(cá nhân, cả lớp)

HĐ 11. Trao đổi, nhận xét sản phẩm.

- Sau khi HS hoàn thành sản phẩm, GV tổ chức cho HS trao đổi theo gợi ý trong SHS:
 - + GV lựa chọn một số sản phẩm để HS trao đổi, nhận xét theo gợi ý về:
 - + Cách tạo ra sản phẩm.
 - + Hình dáng sản phẩm.
 - + Màu sắc của sản phẩm.
 - + Cách trang trí trên sản phẩm
 - GV tùy ý kiến trả lời của HS để trao đổi bổ sung về sản phẩm.

Lưu ý:

- Khuyến khích HS thực hiện sản phẩm theo ý thích sáng tạo về hình dáng, cách trang trí.
 - + Khi làm mẫu, GV chọn hoạ tiết trang trí đơn giản (chấm, nét, hoa, lá, hình cơ bản,...).
 - + HS có thể cắt hoặc xé giấy theo hình vẽ để tạo trang phục đã trang trí.
- Lưu giữ sản phẩm để học ở tiết sau.

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH (cá nhân)

HĐ 10. Tạo trang phục theo ý thích ra giấy và cắt hoặc xé rời hình.

- GV gợi ý HS quan sát hình tham khảo (SHS), tưởng tượng hình trang phục sẽ làm trước khi thực hành.
- HS chủ động thực hành tạo trang phục từ giấy màu hay giấy trắng theo các bước đã học.
- GV bao quát lớp và hướng dẫn tại chỗ HS thực hành. Tùy thực tế để gợi ý HS thực hiện các kỹ năng:
 - + Vẽ hình trang phục theo ý thích cá nhân.
 - + Trang trí sản phẩm, nên lựa chọn màu sắc, vị trí vẽ (hoặc dán) hoạ tiết để tạo vẻ đẹp của trang phục.
 - + Khi cắt hoặc xé rời sản phẩm, cần dựa theo hình đã vẽ.

TIẾT 4

MỤC TIÊU

- Nhận biết cách sắp xếp sản phẩm trang phục được trang trí và xé rời theo nhóm.
- Biết cách sắp xếp, dán và trang trí hoàn thành sản phẩm nhóm.
- Xây dựng được câu chuyện và đặt tên cho sản phẩm nhóm.
- Biết trao đổi, chia sẻ ý kiến với bạn về các sản phẩm đã thực hiện.

Quan sát và nói với bạn về các sản phẩm được sắp xếp theo nhóm.



Trang phục của em

Trang phục của em, Bảo Uyên, Khánh Ly,
sản phẩm sắp xếp nhóm



Những bộ trang phục xinh xắn,
Tuấn Tú, Mai Hương, An My, Hương Thảo,
sản phẩm sắp xếp nhóm

62

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ

(cá nhân, nhóm)

HĐ 12. Quan sát và nói với bạn về các sản phẩm sắp xếp theo nhóm.

- a. Nhận biết các hình trang phục trên sản phẩm chung của nhóm
- GV tổ chức HS quan sát hình trong SHS theo câu hỏi gợi ý:
 - + Sản phẩm có mấy hình trang phục?
Là những trang phục gì?
 - + Mỗi hình trang phục đã trang trí hoa tiết, màu sắc gì?
- HS trao đổi nhóm và trả lời trên lớp, GV gợi ý HS nhận biết về hình dáng, trang trí khác nhau trên các sản phẩm.
- b. Nhận biết cách sắp xếp các hình trang phục đơn lẻ và trang trí thành sản phẩm nhóm
- Kết hợp với hình trong SHS, GV giới thiệu một số sản phẩm nhóm có hình thức sắp xếp và cách trang trí khác nhau để HS quan sát, phát hiện theo câu hỏi gợi ý:
 - + Các trang phục được sắp xếp thế nào trên khổ giấy?
 - + Sản phẩm của nhóm được trang trí như thế nào?
- Tuỳ theo ý kiến của HS, GV nhận xét và củng cố kiến thức:

- + Các hình trang phục sau khi được xé (hay cắt) rời theo từng hình sẽ được sắp xếp, dán trên khổ giấy rộng, tạo sản phẩm chung của nhóm.
- + Có thể trang trí xung quanh hoặc ở phần nền giúp cho sản phẩm nhóm đẹp và hấp dẫn hơn.
- + Các hoa tiết trang trí sản phẩm nhóm có thể là: hoa, lá, hình trang trí đơn giản hoặc chỉ tô màu nền.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

(cá nhân, nhóm, cả lớp)

HĐ 13. Cùng bạn sắp xếp các hình trang phục đã làm và dán thành sản phẩm chung của nhóm.

- a. Thực hành sắp xếp và dán các hình trang phục đã làm tạo thành sản phẩm của nhóm
- GV tổ chức mỗi nhóm từ 4 - 6 HS. Các nhóm tập hợp các hình trang phục đã làm, đặt trên tờ giấy nền khổ rộng (cỡ A4, A3) và trao đổi ý định sắp xếp các sản phẩm của nhóm.



Cùng bạn tập sắp xếp các hình trang phục đã làm và dán thành sản phẩm của nhóm.



Những bộ quần áo yêu thích,
Gia Minh, Ngọc Khanh, Hà An, Hoàng Phương,
sản phẩm sắp xếp nhóm



Góc chia sẻ cảm nhận

- Trưng bày sản phẩm cá nhân, nhóm.
- Giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về các bộ trang phục mà nhóm đã làm.

- Trang phục trẻ em có kiểu dáng và trang trí khác nhau.
- Có thể tạo hình trang phục bằng cách: vẽ; xé, dán và trang trí làm đẹp sản phẩm.

CHUẨN BỊ

- HS: giấy thủ công, kéo, hò dán và sản phẩm trang phục đã thực hiện ở tiết trước.
- GV: ảnh chụp sản phẩm trang phục trưng bày theo nhóm của HS.

YÊU CẦU CẨN ĐẶT

- Nhận biết, mô tả được cách sắp xếp các hình trang phục qua các sản phẩm nhóm.
- Biết cách và cùng bạn sắp xếp được các trang phục đã làm theo nhóm.
- Biết chia sẻ ý kiến về các sản phẩm đã thực hiện.

- + HS trao đổi tại nhóm.
- + Các nhóm giới thiệu trước lớp về sản phẩm của nhóm mình.
- + GV lựa chọn sản phẩm treo đính trên bảng lớp, HS quan sát nhận xét.
- GV gợi ý HS chia sẻ ý kiến về:
 - + Tên các hình trang phục đã làm, hình dáng, trang trí và màu sắc của từng trang phục.
 - + Các hình trang phục đã sắp xếp thế nào trên sản phẩm chung của nhóm.
 - + Mô tả một sản phẩm của nhóm mà em thấy đẹp.
 - GV tạo cơ hội HS hình thành cảm nhận thẩm mĩ về sản phẩm.

Lưu ý:

- Động viên HS cùng thực hành, bộc lộ ý kiến của bản thân khi nhận xét sản phẩm.
- Hướng dẫn, gợi ý phát huy khả năng sáng tạo của HS khi thực hành sản phẩm theo khả năng.
- GV không trực tiếp sửa chữa vào sản phẩm của HS.
- Nhắc nhở học sinh thu gọn giấy vụn, giữ vệ sinh lớp học.

- Nhóm HS thực hiện sản phẩm chung theo từng bước:
 - + Sắp xếp các hình trang phục trên tờ giấy.
 - + Dán từng hình vào tờ giấy.
 - + Trang trí xung quanh để làm nổi bật các sản phẩm trang phục.
 - + Đặt tên cho sản phẩm chung của nhóm
- GV bao quát lớp, hướng dẫn tại các nhóm HS:
 - + Gợi ý HS có thể sắp xếp theo loại trang phục hoặc xếp theo từng hàng sản phẩm cách đều nhau,...
 - + Dùng bút màu hoặc xé dán giấy màu trang trí các họa tiết đơn giản.
 - + Có thể viết tên sản phẩm ở phần trên hay ở phần dưới tờ giấy.

b. Trao đổi nhận xét sản phẩm

- Sau khi các nhóm HS hoàn thành sản phẩm, tùy thực tế trên lớp, GV lựa chọn hoặc phối hợp tổ chức HS trao đổi nhận xét sản phẩm như sau:

CHỦ ĐỀ 8: TRƯỜNG EM

TIẾT 1

MỤC TIÊU

- Quan sát tranh, ảnh trao đổi nhận biết về hoạt động vui chơi của HS ở trường.
- Củng cố kỹ năng vẽ hình, màu thể hiện tranh theo chủ đề *Vui chơi ở sân trường*.

CHUẨN BỊ

- HS: ĐĐHT.
- GV: ảnh, tranh vẽ của HS về hoạt động vui chơi của HS ở sân trường.

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

(cá nhân, cả lớp)

HĐ 1. Nói với bạn về hình ảnh ngôi trường và hoạt động của học sinh ở trường.

- GV cho HS quan sát hình tham khảo (SHS), trao đổi với bạn để nhận biết được:
 - + Hình ảnh ngôi trường.
 - + Hoạt động vui chơi ở sân trường.
- GV gợi ý HS liên hệ thực tế, kể về hoạt động vui chơi ở trường mình theo câu hỏi gợi ý:
 - + Giờ ra chơi thường có những hoạt động vui chơi gì ở sân trường?
 - + Những hoạt động vui chơi em đã tham gia ở sân trường là gì?
- HS khác phát biểu, trao đổi trên lớp để phát triển nội dung của chủ đề.
- GV bổ sung và chuyển ý dẫn vào nội dung hoạt động của chủ đề.

chủ đề

8

TRƯỜNG EM



Sân trường. Ảnh: Đức Minh

1 Nói với bạn về hình ảnh ngôi trường và hoạt động của học sinh ở trường.



Hoạt động trong nhà trường. Ảnh: Đức Minh

64

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ

(cá nhân, nhóm, cả lớp)

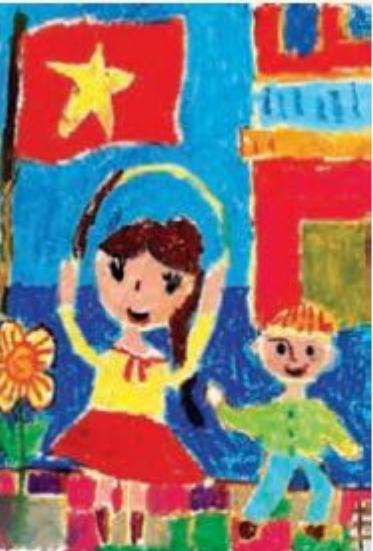
HĐ 2. Quan sát, nói với bạn về hình và màu trong tranh vẽ về hoạt động trong nhà trường.

- GV gợi ý HS quan sát các bức tranh trong SHS và trả lời câu hỏi gợi ý như:
 - + Hình ngôi trường được vẽ thế nào?
 - + Trên tranh đã vẽ về hoạt động gì của các bạn?
 - + Có những màu nào trên bức tranh?
- HS trao đổi tại nhóm về các bức tranh và nói ý kiến của mình về bức tranh đã quan sát.
- GV giới thiệu thêm các tranh khác có nội dung vui chơi ở trường, gợi ý để HS quan sát, phát hiện về:
 - + Hình dáng, động tác khác nhau của HS khi vui chơi.
 - + Các hình ảnh được sắp xếp theo các vị trí khác nhau.

- 2 Quan sát, nói với bạn về hình và màu trong tranh vẽ về hoạt động trong nhà trường.



Trường ở bàn em,
tranh bột màu, Phúc An

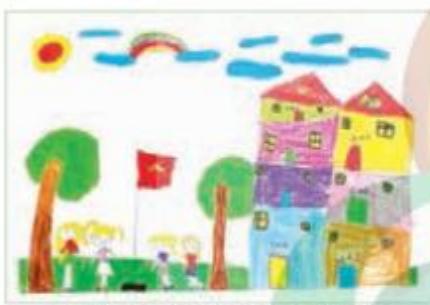


Giờ ra chơi, tranh sáp màu,
Minh Hải



Vui chơi ở sân trường,
tranh sáp màu, Quỳnh Anh

- 3 Vẽ tranh về hoạt động vui chơi ở trường.



Giờ ra chơi, tranh sáp màu, Hà Linh

- 4 Trả lời câu hỏi: Trong bức tranh, các bạn đã vẽ về hoạt động vui chơi nào?

YÊU CẦU CÀN ĐẠT:

- Nhận biết, mô tả được hình ảnh các hoạt động của các bạn HS và màu sắc trong tranh thiếu nhi vui chơi.
- Nhận biết được các bước thực hiện bức tranh vẽ các bạn đang vui chơi.
- Bước đầu tập vẽ được hình nhân vật HS có động tác hoạt động vui chơi.

THUẬT NGỮ:

- Nhân vật (trên bức tranh).

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

(cá nhân, nhóm)

HĐ 4. Trao đổi, nhận xét sản phẩm.

- GV cho HS trả lời câu hỏi trong SHS.
- GV gợi ý, khuyến khích HS chia sẻ ý kiến của mình từ nội dung bức tranh.
 - Cảm nhận về tình cảm bạn bè.
 - Nói điều mình thích về hình và màu của một bức tranh đã quan sát.

Lưu ý:

- Tạo cơ hội HS phát biểu ý kiến cá nhân về các bức tranh đã quan sát.
- Dành nhiều thời gian HS vẽ tranh.
- Quan tâm tới HS có vướng mắc khi thể hiện tranh. Trong trường hợp cụ thể, GV có thể thị phạm để HS tham khảo nhưng không vẽ vào tranh của HS.
- Khi tổ chức HS vẽ tranh, GV cần phát huy khả năng sáng tạo của cá nhân về hình và màu hay cách sắp xếp các hình vẽ.

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH

(cá nhân)

HĐ 3. Vẽ tranh về hoạt động vui chơi ở trường.

- GV nhắc nhở HS trước khi thực hành:

- Tự chọn nội dung vui chơi ở trường để vẽ tranh.
- Tưởng tượng, nhớ lại các hình dáng hoạt động vui chơi của các bạn trước khi vẽ.
- Vẽ nhân vật HS thể hiện hình dáng, tay chân có động tác hoạt động.
- GV bao quát lớp, trao đổi và góp ý tại chỗ HS thực hành.

TIẾT 2

MỤC TIÊU

- Làm quen với sản phẩm hình cây đơn giản làm bằng giấy bìa, đất nặn.
- Tập kỹ năng vẽ, xé (cắt) giấy và nặn đất để làm sản phẩm hình cây đặt đứng được trên bàn.
- Hợp tác học tập, cùng các bạn trao đổi, nhận xét về sản phẩm đã thực hiện.

CHUẨN BỊ

- HS: giấy bìa, đất sét hoặc đất màu.
- GV: hình ảnh, sản phẩm hình cây bằng giấy bìa và đất nặn đặt đứng được trên bàn.

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ

(cá nhân, nhóm, cả lớp)

HĐ 5. Quan sát, nhận biết cách làm hình cây bằng giấy bìa.

- GV gợi ý HS xem hình ảnh và nhớ lại hình dáng cây ở tự nhiên.
- GV tổ chức HS quan sát hình sản phẩm (SHS), tìm hiểu cách làm hình cây đặt đứng bằng giấy bìa, theo câu hỏi gợi ý:

+ Hình cây có các bộ phận nào?

+ Sản phẩm hình cây bằng giấy bìa làm theo các bước thế nào?

- GV giới thiệu sản phẩm hình cây đặt trên bàn, đã chuẩn bị trước, tổ chức nhóm HS cầm sản phẩm, tìm hiểu theo câu hỏi:

+ Hình cây làm bằng gì?

+ Sản phẩm có các phần nào?

+ Tán lá của các hình cây đã trang trí thế nào?

+ Làm thế nào để hình cây đặt đứng được trên bàn?

- HS chia sẻ về những điều đã khám phá từ sản phẩm.

- GV điều chỉnh ý kiến chưa phù hợp của HS và lưu ý:

Quan sát, nhận biết cách làm hình cây bằng giấy bìa.



Cây ven hồ. Ảnh: Đức Minh



+ Khi làm sản phẩm: Vẽ hình thân cây, tán lá, sau đó xé giấy theo hình vẽ và dán từng bộ phận.

+ Có thể vẽ hoặc xé dán hoa, lá, quả trên tán lá cây.

+ Dùng miếng bìa gấp đôi cắt từ vỏ hộp, dán sau hình cây, chống xuống mặt bàn để sản phẩm đặt đứng được.

HĐ 6. Quan sát, nhận biết cách làm hình cây bằng đất nặn.

- GV tổ chức HS quan sát hình cây được làm bằng đất nặn (SHS) và yêu cầu HS trả lời theo câu hỏi gợi ý:

+ Sản phẩm hình cây làm bằng gì?

+ Hình tán lá của cây làm bằng đất nặn khác cây được làm bằng giấy bìa thế nào?

+ Hình cây nặn theo từng bước thế nào?

- Sau khi HS trả lời, GV giải thích khi HS nói chưa đúng và lưu ý:

+ Khi nặn sản phẩm nên nặn từng bộ phận: Thân, tán lá rồi dính vào nhau. HS có thể nặn hoa, quả đính vào tán lá.



Quan sát, nhận biết cách làm hình cây bằng đất nặn.



7 Làm hình cây bằng giấy bìa hoặc đất nặn.



Hình tham khảo

8 Tả lại hình dáng một sản phẩm cây làm bằng giấy bìa hoặc đất nặn mà em thích nhất.

YÊU CẦU CÂN ĐẠT

- Nhận biết, mô tả được hình dáng cây tự nhiên; hình cây bằng giấy bìa và đất nặn, theo các bộ phận trên sản phẩm.
- Biết làm và hoàn thành được sản phẩm: Hình cây bằng giấy bìa hoặc đất nặn đặt đứng được trên mặt bàn.
- Trao đổi hợp tác với bạn trong học tập và thực hành sản phẩm.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

(cá nhân, nhóm)

HD 8. Trao đổi, nhận xét sản phẩm.

- Sau khi HS hoàn thành sản phẩm, GV cho HS thực hiện nhiệm vụ đặt ra trong SHS.
- Tùy thực tế tại lớp, GV tổ chức HS hoạt động theo hình thức sau:
 - HS đặt hình cây trên bàn tại nhóm.
 - HS giới thiệu trên lớp về sản phẩm.
 - HS quan sát, chia sẻ ý kiến về các hình cây đã làm theo các nội dung: chất liệu, hình dáng, màu sắc, cách trang trí.
 - Mô tả, nói cảm nhận về sản phẩm.

Lưu ý:

- Tạo cơ hội HS được trải nghiệm thực hành và phát hiện cách làm hình cây đặt đứng được trên bàn.
- Nếu HS có vướng mắc khi thực hành, GV cần gợi ý thêm, động viên HS làm tiếp và hoàn thành sản phẩm.
- GV không làm thay hoặc áp đặt ý kiến của mình, khuyến khích HS phát huy sáng tạo khi thực hành sản phẩm.
- Khi trao đổi, nhận xét sản phẩm, GV cần động viên HS phát biểu ý kiến của riêng mình.
- Nhắc nhở HS giữ vệ sinh lớp học, an toàn khi dùng kéo.
- HS lưu giữ sản phẩm dùng cho hoạt động nhóm ở cuối chủ đề (tiết 4).

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH

(cá nhân)

HD 7. Làm hình cây bằng giấy bìa hoặc đất nặn.

- GV gợi ý HS quan sát hình cây trong SHS) tạo hứng thú trước khi vào phần thực hành.
- HS tự chọn hình thức thể hiện bằng giấy bìa hoặc đất nặn để tạo sản phẩm theo ý thích.
- HS tưởng tượng về một cái cây có tán lá và chủ động làm một sản phẩm cây đặt đứng trên bàn, từ chất liệu đã chuẩn bị.
- GV hướng dẫn tại bàn HS, tùy tình huống cụ thể để góp ý về kỹ năng tạo hình cây bằng giấy bìa hoặc đất nặn đặt đứng trên bàn.

TIẾT 3

MỤC TIÊU

- Phát huy tưởng tượng, củng cố kỹ năng tạo sản phẩm từ giấy bìa và đất nặn.
- Rèn luyện, tập làm sản phẩm hình người bằng giấy bìa, đất nặn, đặt đứng được trên mặt bàn.
- Hợp tác học tập, cùng các bạn trao đổi, nhận xét sản phẩm đã thực hiện.

CHUẨN BỊ

- HS: giấy bìa, đất nặn.
- GV: sản phẩm hình người của HS bằng giấy bìa và đất nặn đặt đứng được trên bàn.

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ

(cá nhân, nhóm, cả lớp)

HĐ 9. Quan sát, nhận biết cách làm hình người bằng giấy bìa.

- GV cho HS quan sát hình ảnh trong SHS để nhận biết:
 - + Hình dáng người theo các bộ phận chính.
 - + Các hình người được vẽ trang phục và động tác khác nhau.
 - + Sản phẩm hình người được vẽ, cắt, dán bằng giấy bìa, đặt đứng trên bàn.
- GV giới thiệu sản phẩm hình người bằng giấy bìa đặt trên bàn để HS tìm hiểu cách làm sản phẩm từ quan sát trực tiếp.
- GV cho HS trao đổi về sản phẩm và các bước thực hiện. Phát hiện qua hình ảnh và hiện vật:
 - + Các bước thực hiện sản phẩm hình người giống như cách làm hình cây.
 - + Sản phẩm hình người đặt đứng được trên bàn, có cách làm giống hình cây, đó là dùng miếng bìa gấp đôi dán sau hình.
- Từ giấy bìa có thể làm được các hình nổi khác bằng cách như đã học: Vẽ hình

Quan sát, nhận biết cách làm hình người bằng giấy bìa.



trước, sau đó xé giấy hay cắt rời hình và dán vào miếng bìa gấp đôi, chống phía sau thành sản phẩm đặt đứng được.

HĐ 10. Quan sát, nhận biết hình dáng động tác của hình người bằng đất nặn.

- GV hướng dẫn HS xem hình tham khảo (SHS), nhận biết sản phẩm theo câu hỏi gợi ý:
 - + Các sản phẩm hình người được làm bằng gì?
 - + Hình người đất nặn có hình dáng thế nào?
- GV gợi ý HS phát hiện về động tác, các chi tiết và màu sắc thể hiện khác nhau trên các sản phẩm.
- GV giới thiệu sản phẩm hình người bằng đất nặn, HS quan sát trực tiếp, trao đổi nhóm để nhận biết cách nặn theo các bước:
 - + Nặn từng bộ phận thân, đầu, tay, chân và các chi tiết;
 - + Sau khi ghép dính các bộ phận với nhau, có thể uốn nắn lại động tác tay, chân của hình người;
 - + Ghép thêm khối đất nặn làm đế ở dưới để hình người đặt đứng được.

 Quan sát, nhận biết hình dáng động tác của hình người bằng đất nặn.



Hình người, đất nặn, Minh Đức, Thảo Nhi

 Làm sản phẩm hình người bằng giấy bìa hoặc đất nặn.



Hình người, giấy bìa,
Mai Cháu, Mai Chi

Hình người, đất nặn,
Bạch Diệp, Mỹ Nguyệt

 Tả lại động tác của hình người thực hiện bằng giấy bìa hoặc đất nặn mà em thích nhất.

YÊU CẦU CÀN ĐẠT

- Nhận biết, mô tả được hình dáng người và các phần (bộ phận) trên sản phẩm hình người bằng giấy bìa, đất nặn đặt đứng được.
- Tuỳ khả năng, làm được sản phẩm Hình người bằng giấy bìa hoặc đất nặn, đặt đứng được trên mặt phẳng.
- Trao đổi hợp tác với bạn trong học tập và thực hành sản phẩm.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

(cá nhân, nhóm, cả lớp)

HĐ 12. Trao đổi, nhận xét sản phẩm.

- Sau khi HS hoàn thành sản phẩm, GV cho HS thực hiện nhiệm vụ trong SHS.
- HS quan sát, chia sẻ ý kiến cá nhân về các hình người đã làm theo nội dung:
 - Về chất liệu, hình dáng, trang trí trên sản phẩm đã quan sát.
 - Cách làm sản phẩm đặt đứng được.
- GV tạo cơ hội cho HS nhận xét theo nội dung đã gợi ý.

Lưu ý:

- HS có thể trao đổi nhóm, hỗ trợ nhau thực hành.
- HS tự làm sản phẩm, sáng tạo theo ý thích.
- Nhắc nhở HS giữ vệ sinh lớp học, an toàn khi sử dụng kéo.
- HS lưu giữ sản phẩm, dùng cho hoạt động nhóm ở cuối chủ đề (tiết 4).
- Trường hợp không có đất nặn GV có thể thay thế vật liệu cho phù hợp điều kiện thực tế.

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH (cá nhân)

HĐ 11. Làm sản phẩm hình người bằng giấy bìa hoặc đất nặn.

- GV gợi ý HS quan sát hình tham khảo (SHS), tưởng tượng hình dáng người có động tác hoạt động.
- HS tự chọn giấy bìa, hoặc đất nặn, làm một sản phẩm hình người đặt đứng trên bàn.
- GV hướng dẫn tại các nhóm, phát huy khả năng sáng tạo của HS. Tuỳ thực tế, GV xử lý tình huống có vướng mắc như:
 - Với sản phẩm nặn có thể dùng tăm, que nhǒ cắm ghép các bộ phận với nhau; cách uốn động tác tay, chân hình người có dáng hoạt động.
 - Kỹ năng cắt miếng bìa, dán phía sau hình người hoặc cách tạo sản phẩm đất nặn đặt đứng được trên bàn.
- GV gợi ý HS biết cách sửa chữa, chủ động hoàn thành sản phẩm.

TIẾT 4

MỤC TIÊU

- Làm quen cách sắp xếp các sản phẩm hình cây, hình người đặt trên mặt bàn.
- Hợp tác nhóm sắp xếp các sản phẩm đã làm từ giấy bìa và đất nặn.
- Trao đổi với bạn khi khám phá kiến thức mới và thực hành sản phẩm.
- Cảm nhận bước đầu về sắp xếp các sản phẩm hình cây, hình người.

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ

(cá nhân, nhóm, cả lớp)

HĐ 13. Nói với bạn về các hình cây, hình người được sắp xếp theo nhóm.

- GV tổ chức nhóm từ 4 - 6 HS quan sát, chỉ vào từng hình ảnh trong SHS và trao đổi nhận biết theo câu hỏi:

+ Có những sản phẩm đơn lẻ nào?

+ Sản phẩm đó làm bằng chất liệu gì?

+ Hình nào đặt ở trước? Hình nào đặt sau? Hình nào đặt cạnh nhau?

- Khi HS trao đổi, GV gợi ý:

+ Nhận biết trên hình ảnh, các sản phẩm sắp xếp theo từng loại: giấy bìa, đất nặn hoặc phối hợp hai loại với nhau.

+ Phát hiện hình dáng, cách trang trí, sắp xếp khác nhau của hình cây, hình người bằng giấy bìa, đất nặn.

 Nói với bạn về các hình cây, hình người được sắp xếp theo nhóm.



Hình tham khảo



Hình tham khảo

70

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

(cá nhân, nhóm)

HĐ 14. Cùng bạn sắp xếp các sản phẩm đã làm.

a. Thực hành sắp xếp các sản phẩm

- GV gợi ý HS quan sát hình tham khảo (SHS) và hình ảnh khác GV đã chuẩn bị để tạo hứng thú về cách sắp xếp các sản phẩm.
- HS trao đổi nhóm và trả lời trên lớp về hình ảnh đã quan sát theo gợi ý:

+ Tên và chất liệu làm sản phẩm.

+ Vị trí hình cây, hình người được sắp xếp trong sản phẩm nhóm.

+ Liên tưởng, nghĩ đến nội dung gì khi xem hình các sản phẩm nhóm.

- Tuỳ kiến trả lời của HS, GV bổ sung và nhắc nhở các nhóm khi thực hiện sắp xếp sản phẩm:

+ Dựa vào các sản phẩm đơn lẻ của các thành viên đã làm trong nhóm, HS tưởng tượng nội dung và cách sắp xếp sản phẩm chung của nhóm.

2) Cùng bạn sắp xếp các sản phẩm đã làm.



Sản phẩm nhóm, giấy bìa - đất nặn,
Minh Châu, Minh Hải, Bạch Diệp, Minh Đức, Bích Thuỷ, Mai Chi



Góc chia sẻ cảm nhận

- Giới thiệu và nêu cảm nhận về những sản phẩm của nhóm đã làm.
- Kể một câu chuyện từ sản phẩm của nhóm cho các bạn cùng nghe.

Có thể tạo sản phẩm hình cây, hình người bằng giấy bìa hay đất nặn và sắp xếp trên mặt bàn theo các nhóm.

CHUẨN BỊ

- HS: tập hợp các sản phẩm đã làm.
- GV: hình ảnh về sản phẩm hình cây và hình người sắp xếp theo nhóm.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tự hoàn chỉnh sản phẩm đã làm.
- Cùng các bạn trong nhóm, sắp xếp được các sản phẩm hình cây, hình người theo nội dung.
- Giới thiệu, chia sẻ được ý kiến tại nhóm và trên lớp về sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn.
- Mô tả được cách sắp xếp sản phẩm hoặc kể về sản phẩm của nhóm.

+ Có thể điều chỉnh vị trí sắp xếp của các sản phẩm hình cây, hình người.

b. Trao đổi nhận xét về sản phẩm

- GV tổ chức HS trao đổi tại nhóm và giao lưu với nhóm bạn, phối hợp giới thiệu chia sẻ ý kiến trên lớp về sản phẩm, theo câu hỏi gợi ý:

+ Nhóm đã làm được những sản phẩm gì? Sản phẩm được làm bằng giấy bìa hay đất nặn?

+ Sản phẩm của nhóm có tên là gì?

+ Nhóm sắp xếp sản phẩm như thế nào?

- Dựa theo nội dung đã nêu ở "Góc chia sẻ cảm nhận" (SHS) để gợi ý HS nói ý kiến bản thân về một sản phẩm của một nhóm trong lớp hoặc kể câu chuyện từ sản phẩm của nhóm đã sắp xếp.

Lưu ý:

- Cân đối thời gian phù hợp cho các hoạt động vận dụng.
- Linh hoạt gợi ý các nhóm HS sắp xếp sản phẩm theo sáng tạo, không làm theo hình ảnh tham khảo ở SHS.
- Khuyến khích các HS trao đổi nhận xét sản phẩm theo cảm nhận cá nhân.
- Nhắc nhở HS thu gọn ĐDHT, giữ gìn vệ sinh lớp học.

- Từng nhóm HS tập hợp, đặt trên bàn các sản phẩm hình cây, hình người đã làm ở các tiết trước. Trong đó lưu ý:
 - + Có thể uốn nắn lại hình dáng, động tác tay chân của hình người đất nặn.
 - + Điều chỉnh để các sản phẩm đặt đứng được trên bàn.
 - + Chọn nội dung, ý định sắp xếp các sản phẩm.
- Các nhóm HS chủ động sắp xếp các sản phẩm đã làm theo nội dung. Đặt tên cho sản phẩm chung của nhóm.
- GV bao quát chung, hướng dẫn tại nhóm HS. Tuỳ theo từng tình huống cụ thể, GV đưa ra những gợi ý:
 - + Lựa chọn sản phẩm cao thấp, to nhỏ để sắp xếp ở các vị trí trước/ sau, gần/ xa để thể hiện nội dung.
 - + Các sản phẩm sắp xếp có thể đặt trên giấy, bìa và có thể vẽ màu hay xé giấy vụn thể hiện bã cỏ, đường đi,... cho sản phẩm chung được sinh động.
 - + Tuỳ số lượng sản phẩm, các nhóm HS có thể sắp xếp trên bàn hoặc bày đặt ở sàn lớp học.

TRƯNG BÀY KẾT QUẢ HỌC TẬP CUỐI NĂM

(1 tiết)

MỤC TIÊU

- Trưng bày kết quả học tập cuối năm tạo cơ hội cho HS:
 - + Báo cáo kết quả học tập HK2 và làm quen với công việc chuẩn bị tổ chức trưng bày sản phẩm mĩ thuật.
 - + Thực hiện đánh giá và tự đánh giá.
 - + Bộc lộ khả năng cảm thụ nghệ thuật.
- Thông qua trưng bày kết quả học tập cuối năm, GV đánh giá năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực cảm thụ nghệ thuật,... của HS sau khi kết thúc một năm học.

CHUẨN BỊ

GV: phòng, phương tiện cần thiết để trưng bày.

HS: sản phẩm mĩ thuật đã thực hiện trong năm học.

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

(cá nhân, cặp đôi, cả lớp)

Tổ chức trưng bày

GV có thể tham khảo cách thức tổ chức các hoạt động trưng bày và nhận xét sản phẩm cuối HK1, hoặc có thể thực hiện như sau:

- Trưng bày theo chủ đề:
 - + Tổ chức trưng bày theo các chủ đề đã thực hiện trong năm học.
 - + Yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm) cùng tham gia chọn sản phẩm mĩ thuật cùng chủ đề, nhận xét tranh vẽ; hình nặn; bài xé, dán về sự sáng tạo trong ý tưởng, chất liệu, hình thức thể hiện,...
 - + GV gợi ý các nhóm tham gia bình chọn sản phẩm đẹp nhất.
 - + GV gợi ý HS nhận ra cùng một chủ đề nhưng sẽ có nhiều ý tưởng và cách thể hiện khác nhau.



Ảnh minh họa hoạt động đánh giá cuối năm

- + GV nhận xét trên tinh thần động viên khích lệ HS là chính.
- Trưng bày theo chất liệu
 - + GV tổ chức cho HS chọn sản phẩm mĩ thuật phân loại theo chất liệu và trưng bày.
 - + Gợi ý HS nhận xét về sự sáng tạo trong ý tưởng, hình ảnh, sắp xếp bố cục của các bức tranh và tạo hình của các sản phẩm mĩ thuật,...
 - + GV lưu ý HS về kỹ năng vẽ màu ở từng chất liệu hay tạo hình ở các sản phẩm mĩ thuật.
 - + Bình chọn sản phẩm đẹp nhất của nhóm/ lớp.
- + GV nhận xét trên tinh thần động viên khích lệ HS là chính.

Lưu ý: Tuỳ từng điều kiện cụ thể, GV tổ chức trưng bày kết quả học tập cuối năm cho phù hợp. Có thể trưng bày theo khối hoặc kết hợp các hoạt động khác (văn nghệ, sinh hoạt lớp/ khối/ toàn trường) tạo cho buổi trưng bày sản phẩm mĩ



Ảnh minh họa hoạt động đánh giá cuối năm

YÊU CẦU CẨN ĐẠT

- HS bộc lộ được năng lực giao tiếp, hợp tác, cảm thụ nghệ thuật,... trong quá trình xem, nhận xét về sản phẩm mĩ thuật đã thực hiện trong năm học.

ĐỊA ĐIỂM TRƯNG BÀY

- Có thể trưng bày trong phòng học hoặc hành lang khu lớp học.
- Có thể trình bày tranh, sản phẩm mĩ thuật theo chủ đề, thể loại hoặc chất liệu,...

Lưu ý: Đánh giá trên tinh thần động viên khích lệ HS là chính.

Nội dung đánh giá

- Đánh giá tinh thần học tập của HS.
- Đánh giá khả năng sáng tạo trong quá trình thực hành.
- Đánh giá khả năng cảm thụ thẩm mĩ và phê bình nghệ thuật.
- Đánh giá khả năng hợp tác trong học tập giữa các thành viên trong nhóm.
- Đánh giá thông qua sản phẩm: tranh vẽ 2D, tạo hình 3D, sản phẩm thủ công,...
- Đánh giá thông qua các hoạt động tham gia tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp trong và ngoài nhà trường và các hoạt động tại địa phương, cộng đồng.

thuật vui, hấp dẫn, ấn tượng với HS. Nếu điều kiện cho phép, có thể trưng bày sản phẩm theo đợt nhiều ngày, nhằm mục đích duy trì hứng thú học tập cho HS.

Hình thức nội dung đánh giá

GV tổ chức cho HS tự nhận xét, đánh giá năng lực tự học, năng lực vận dụng kiến thức vào thực tế,... bằng các hình thức sau:

- HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau.
- Đánh giá giữa các nhóm, các lớp với nhau.
- Đánh giá đồng đẳng.

GV đánh giá HS:

- Dựa trên kiến thức đã học, xây dựng các câu hỏi đánh giá năng lực HS.
- Có thể thực hiện đánh giá linh hoạt dưới các hình thức trò chơi, trắc nghiệm, tự luận, thực hành; tạo các tình huống thực tiễn,... giúp HS vận dụng kiến thức kĩ năng vào giải quyết vấn đề.

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tài liệu cung cấp, trích dẫn
trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHAN XUÂN THÀNH

Biên tập nội dung: PHẠM DUY ANH - ĐINH THANH LIÊM

Biên tập mĩ thuật: BÙI QUANG TUẤN

Thiết kế sách: ĐINH THANH LIÊM

Trình bày bìa: BÙI QUANG TUẤN - PHÙNG DUY TÙNG

Sửa bản in: PHẠM DUY ANH

Chép bản: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển
thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản
Giáo dục Việt Nam và Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.

MÍ THUẬT 1 - SÁCH GIÁO VIÊN

Mã số:

In bản, (QĐ) khổ 20,5 x 28,5 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB: /CXBIPH/...../GD.

Số QĐXB: /QĐ - GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN:

